

# CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN



## NĂM 2021

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021



# NỘI DUNG

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

**06**

### **GIỚI THIỆU CÔNG TY**

---

- 07 Thông tin khái quát
- 08 Lĩnh vực hoạt động
- 10 Lịch sử hình thành và phát triển
- 16 Mô hình quản trị và Sơ đồ tổ chức
- 18 Rủi ro
- 20 Mục tiêu và định hướng phát triển

**22**

### **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

---

- 23 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 24 Tổ chức và nhân sự
- 40 Tình hình tài chính
- 41 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- 44 Thông tin cổ phiếu và cổ đông RTB
- 46 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

**50**

### **BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC**

---

- 51 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- 53 Tình hình tài chính
- 54 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- 58 Kế hoạch phát triển tương lai

**59**

### **BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

---

- 60 Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
- 62 Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
- 62 Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

### **64 QUẢN TRỊ CÔNG TY**

---

### **78 QUAN HỆ CỔ ĐÔNG**

---

### **80 BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2021**

---

## THÔNGIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Năm 2021 là năm đầu tiên triển khai việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trong bối cảnh tình hình trong nước và thế giới có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, nhất là phải chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19 với những biến chủng mới. Kinh tế thế giới phục hồi nhưng không đồng đều, chưa bền vững; lạm phát tăng nhanh; thị trường tài chính, tiền tệ biến động mạnh, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi, đất nước ta cũng phải chống đỡ với khó khăn, thách thức rất lớn do đợt dịch COVID-19 lần thứ tư với biến chủng Delta có tốc độ lây lan nhanh, nguy hiểm hơn, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của người dân và các mặt của đời sống kinh tế-xã hội nước ta. Năm 2021, mặc dù bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhưng xuất khẩu cao su của Việt Nam vẫn đạt được mức tăng trưởng ấn tượng. Với vị trí thứ ba toàn cầu về trị giá xuất khẩu, cao su Việt Nam đã có mặt tại hơn 80 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, tập trung chủ yếu ở những thị trường lớn như: Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Đức, Hoa Kỳ.... Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, 11 tháng năm 2021, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 39,05 nghìn tấn, trị giá 65,85 triệu USD, tăng 63,7% về lượng và tăng 98,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020; giá xuất khẩu bình quân đạt 1.686 USD/tấn, tăng 21,3% so với cùng kỳ năm 2020.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xuất khẩu cao su năm 2021 đạt 1,93 triệu tấn, đem về 3,24 tỷ USD. Nhờ giá cao su liên tục tăng cao nên dù lượng cao su xuất khẩu chỉ tăng 11,7% so với năm 2020, nhưng giá trị kim ngạch xuất khẩu tăng đến 36,2% so với năm 2020. Trung

Quốc vẫn tiếp tục là thị trường lớn nhất của cao su Việt Nam. Trong năm 2021, xuất khẩu cao su sang thị trường này vẫn ổn định. Theo Tổng cục Hải quan, Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc 1,2 triệu tấn cao su, trị giá 1,96 tỷ USD trong 11 tháng của năm 2021; tăng 1,71% về lượng và tăng 26,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Thị phần của cao su Việt Nam trong tổng kim ngạch nhập khẩu cao su của Trung Quốc tăng đáng kể trong năm 2021.

Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 trong điều kiện khó khăn và nhiều thách thức:

Đa số diện tích vườn cây của Công ty đang trong giai đoạn già cỗi, miệng cạo cao. Diện tích vườn cây nhóm 2, tuổi cạo từ 16 trở lên chiếm 32,78%, vườn cây nhóm 3 và tận thu chiếm 59,48%. Ngoài ra, vườn cây nhóm 1 mở cạo mới số lượng ít, chỉ có 220,34 ha. Bên cạnh đó, vườn cây khai thác (nhóm 3 và tận thu) nhiều năm không bón phân nên tỷ lệ khô miệng cạo cao.

Tình trạng công nhân tiếp tục nghỉ việc nhiều dẫn đến thiếu hụt lao động, công tác tuyển dụng gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh về lao động trên địa bàn. Do đó, để đảm bảo hiệu quả công tác khai thác, sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh Công ty phải thực hiện công tác nhượng quyền khai thác bên ngoài với diện tích 551,76 ha (năm 2021) và 406,44 ha (năm 2022).

Bên cạnh đó, do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, do kẹt tàu kéo container nên chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn, việc lưu thông hàng hoá không còn như trước khiến cho tiến độ giao nhận hàng với khách của Công ty không thể thông suốt và hiệu quả, công tác tiêu thụ ít nhiều bị ảnh hưởng.

Trong bối cảnh đó, dưới sự quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự điều hành của Ban Tổng Giám đốc cùng với sự nỗ lực vượt bậc, quyết tâm cao của toàn thể người lao động, Công ty đã chung sức, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021, tục xây dựng RTB ngày càng lớn mạnh và vững bước trên con đường phát triển của mình.

Lãnh đạo Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên luôn ý thức được sự khó khăn ở phía trước, tập thể Hội đồng quản trị vẫn tin tưởng với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty cũng như chính sách trọng tâm về kinh doanh sẽ mang lại những kết quả tốt đẹp cho Công ty trong năm 2021 và tương lai. Hội đồng quản trị xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý cổ đông, toàn thể cán bộ công nhân viên và người lao động, xin hứa với quyết tâm cao nhất để hoàn thành tốt hơn nữa kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, nâng thương hiệu của RTB lên một tầm cao mới, khẳng định sự phát triển bền vững của ngành cao su Việt Nam nói chung và của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên nói riêng.

Trân trọng kính chào.



## I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

---

- ❖ Thông tin khái quát
  - ❖ Lĩnh vực hoạt động
  - ❖ Lịch sử hình thành và phát triển
  - ❖ Mô hình quản trị và Sơ đồ tổ chức
  - ❖ Rủi ro
  - ❖ Mục tiêu và định hướng tương lai
-

## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

<b>Tên công ty</b>	: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN</b>
<b>Tên tiếng anh</b>	: <b>TANBIEN RUBBER JOINT STOCK COMPANY</b>
<b>Logo</b>	
<b>Vốn điều lệ</b>	: 879.450.000.000 đồng (Tám trăm bảy mươi chín tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng)
<b>Mã cổ phiếu</b>	: RTB
<b>Trụ sở chính</b>	: Tổ 2, ấp Thạnh Phú – xã Tân Hiệp – huyện Tân Châu – tỉnh Tây Ninh
<b>Điện thoại</b>	: 0276.3875193 – 3875266
<b>Fax</b>	: 0276.3875307
<b>Email</b>	: <a href="mailto:tbrc@tabiruco.vn">tbrc@tabiruco.vn</a>
<b>Website</b>	: <a href="http://www.tabiruco.vn">www.tabiruco.vn</a>
<b>Giấy chứng nhận ĐKKD</b>	: Giấy chứng nhận ĐKKD: 3900242832 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 29/04/2016.  Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (bổ sung ngành nghề kinh doanh) do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 27/07/2020.

## LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Trồng cây cao su	0125(Chính)
2	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất cao su thiên nhiên	2013
3	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ	2012
4	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp Chi tiết: cây cao su giống	0130
5	Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: bán buôn cây giống cao su	4620
6	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
7	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế	4663
9	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai	1104
10	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
11	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất vật tư khai thác cao su	2599
12	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: sản xuất chai nhựa PET	2220
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán buôn cao su, sản phẩm bao bì và các sản phẩm khác từ plastic	4669
14	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
15	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
16	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
17	Khai thác gỗ	0220
18	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Đầu tư tài chính.	6499
19	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Chế biến gỗ cao su	1610
20	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu	4773
21	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa	5229
22	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư, kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, khu thương mại (theo quy định của tỉnh); kinh doanh bất động sản	6810
23	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Đầu tư, xây dựng và sửa chữa công trình đường bộ.	4210
24	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp	2021



25	Chăn nuôi gia cầm	0146
26	Trồng cây ăn quả	0121
27	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
28	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
29	Trồng cây lâu năm khác	0129
30	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
31	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
32	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
33	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
34	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
35	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
36	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
37	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
38	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
39	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và nội thất tương tự	4649
40	Khai thác đá	08101
41	Sản xuất điện Chi tiết: Điện mặt trời	35116
42	Truyền tải và phân phối điện	3512
43	Trồng cây hàng năm khác	0119

## LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

**1985** Công ty bắt đầu thành lập từ ngày 20/12/1985 trên cơ sở sáp nhập giữa Công ty Cao su Bắc Tây Ninh - thuộc UBND Tỉnh Tây Ninh- và Công ty Cao su Thiên Ngôn - thuộc Tổng Cục Cao su Việt Nam, với diện tích 6,151 Ha.

**2009** Công ty Cao su Tân Biên được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên theo quyết định số 340/QĐ – HDQTCSVN ngày 24/12/2009, về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Cao su Tân Biên thành Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

**2016** Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đã ban hành Quyết định số 15A/QĐ-HĐTVCSVN ngày 15/01/2016 Về việc phê duyệt Phương án Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên.

Ngày 11/03/2016, Công ty đã Tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Ngày 21/4/2016 Công ty đã tổ chức Họp Đại hội đồng Cổ đông lần đầu Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, tại Đại hội đã Thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động, bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

Ngày 29/4/2016 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, Mã số doanh nghiệp 3900242832. Hoạt động với hình thức Công ty Cổ phần kể từ ngày 01/5/2016. Vốn điều lệ là 879.450 triệu đồng.

Ngày 07/11/2016 Cổ phiếu RTB của Công ty được giao dịch phiên đầu tiên trên thị trường Upcom tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX); Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là: 18.700 đồng/cổ phiếu.



## Sản phẩm tiêu biểu



CAO SU SVR 3L



CAO SU SVR 5



CAO SU SVR 10



CAO SU SVR 20



CAO SU SVR CV50



CAO SU SVR CV60



PHÔI CHAI PET



CHAI PET



NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI

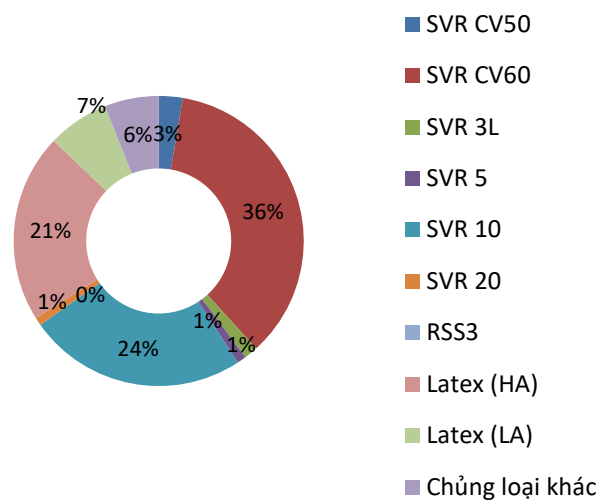
## CAO SU LY TÂM (HA)



## CAO SU LY TÂM (LA)



## CƠ CẤU SẢN LƯỢNG CAO SU CHẾ BIẾN THEO SẢN PHẨM



## NHỮNG GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



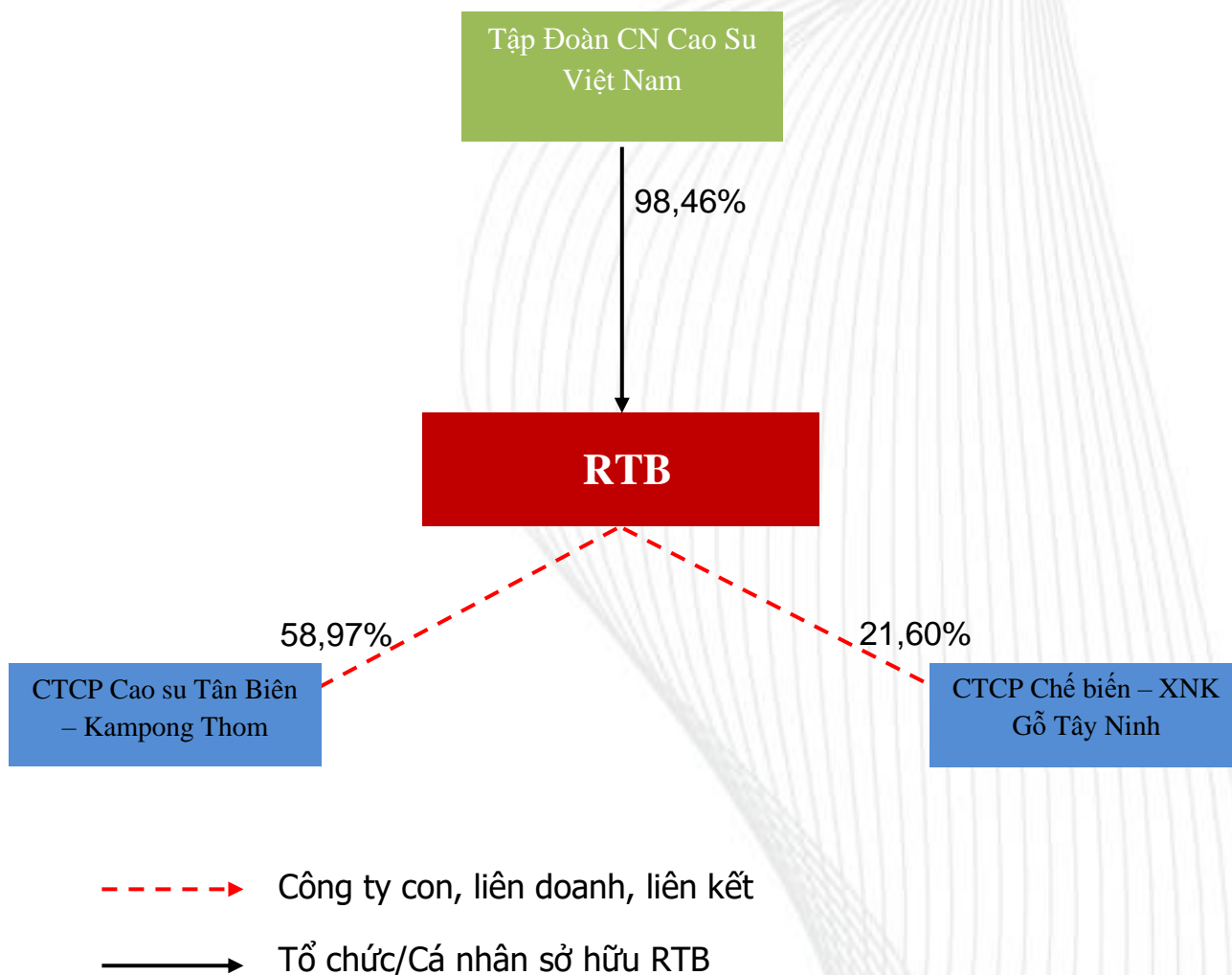


## Cơ cấu doanh thu

Kênh tiêu thụ	Năm 2020		Năm 2021	
	Sản lượng (tấn)	Giá trị (tr.đồng)	Sản lượng (tấn)	Giá trị (tr.đồng)
Cao su tự khai thác	4.136	142.667	3.561	149.787
Cao su thu mua	778	25.490	1.312	58.047
Cao su thương mại	9.115	286.106	8.724	339.338
Hoạt động thanh lý	357,82 ha	130.217	447,01ha	143.350

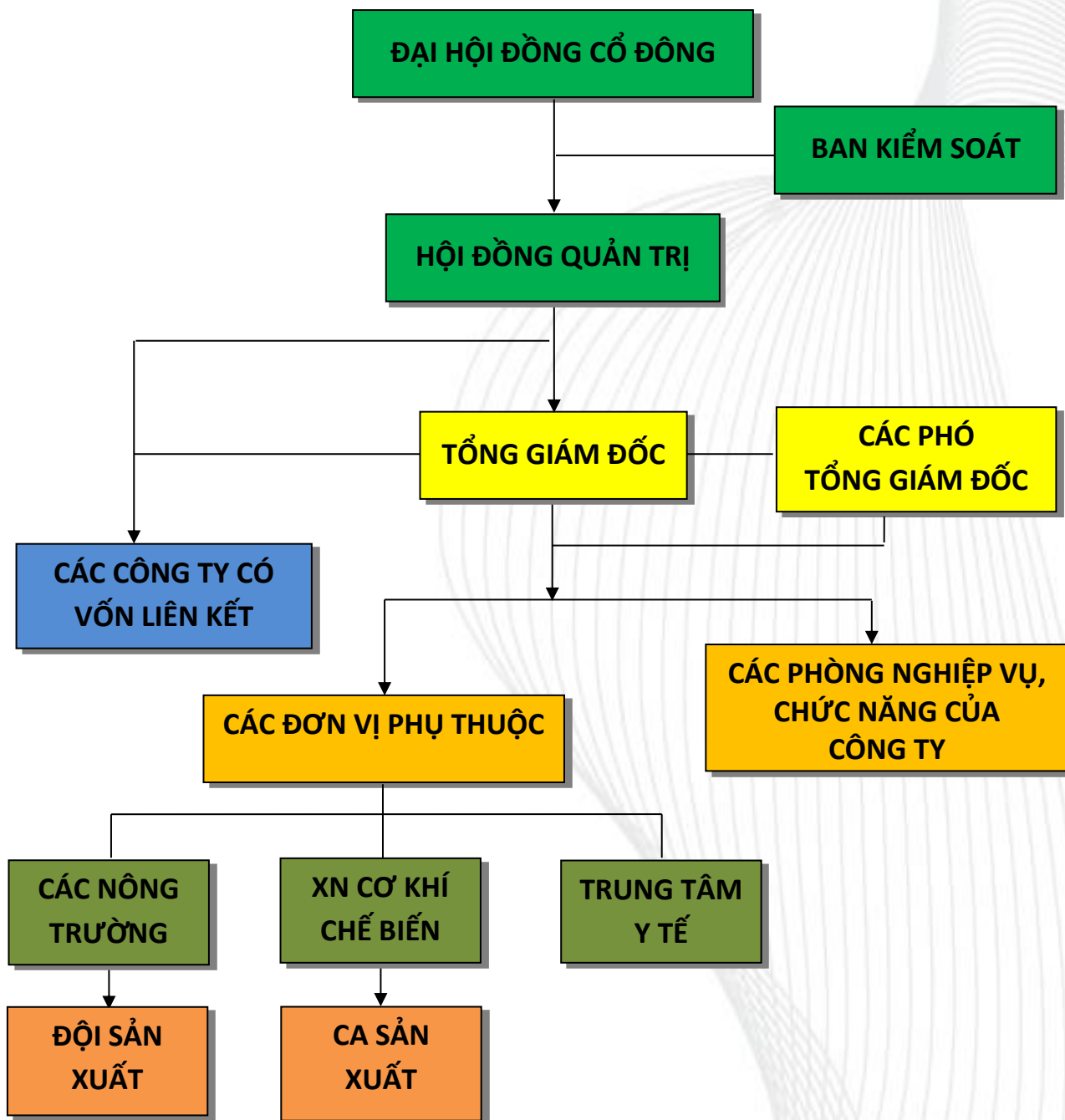


## Mô hình quản trị





## Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý



## RỦI RO

### Rủi ro về thị trường

Suy thoái kinh tế thế giới kéo dài. Lạm phát, giá cả ảnh hưởng tiêu cực đến chi phí sản xuất và đời sống người lao động. Một khi kinh tế tăng trưởng chậm sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu của các sản phẩm của công ty, đặc biệt là mảng kinh doanh xuất khẩu.

Ngoài ra, những biến động về giá cả là yếu tố then chốt tác động đến hiệu quả kinh doanh của công ty. Hiện nay, nước ta vẫn phụ thuộc khá nhiều vào biến động giá cao su thế giới, mức độ chủ động về giá còn thấp. Kèm theo đó là khả năng dự báo giá vẫn còn hạn chế. Vì vậy, những biến động giá cao su trên thị trường sẽ là rủi ro không nhỏ đối với các doanh nghiệp cao su nói chung và CTCP Cao su Tân Biên nói riêng.

### Rủi ro về tỷ giá

Là doanh nghiệp kinh doanh cao su, với định hướng xuất khẩu chiếm khoảng 30% tổng doanh thu hàng năm của công ty vì vậy biến động tỷ giá VND so với các đồng ngoại tệ khác, đặc biệt là USD là yếu tố quan trọng tác động đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

### Rủi ro tín dụng

Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác)

- Phải thu khách hàng: Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định
- Tiền gửi ngân hàng: Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín của Việt Nam, Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.



### Rủi ro về lãi suất

Trong bối cảnh lãi suất ngân hàng chưa ổn định thì rủi ro này vẫn còn là một vấn đề đáng quan tâm. Vì vậy Công ty đã chủ động các phương án dự phòng để hạn chế thấp nhất rủi ro do biến động lãi suất. Đồng thời, công ty cũng tích cực tìm kiếm các nguồn vay với lãi suất ưu đãi, điều chỉnh cơ cấu vốn phù hợp.

### Rủi ro dịch bệnh, thời tiết

Cao su là cây lâu năm, năng suất cao hay thấp, cây tăng trưởng tốt hay không tốt phụ thuộc rất nhiều vào công tác chăm sóc và trồng trọt. Tuy nhiên một mối hiểm nguy cho vườn cây cao su đó là nạn dịch bệnh và thời tiết mưa bão hàng năm. Việc kiểm soát tốt dịch bệnh sẽ giúp bảo vệ vườn cây phát triển ổn định tạo năng suất khai thác cao, giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh cho công ty.

Ngoài ra, về yếu tố thời tiết thì nằm ngoài tầm kiểm soát của con người. Vì vậy, cần phải có những biện pháp phòng ngừa và đối phó kịp thời trước những diễn biến của thời tiết như: mưa, bão, lốc xoáy,... để làm sao hạn chế thấp nhất mức thiệt hại cho vườn cây khai thác. Để từ đó duy trì một vườn cây tốt và phát triển bền vững.

### Rủi ro dự án cao su tại Campuchia do Công ty Con làm chủ đầu tư

Bất đồng ngôn ngữ cũng như sự am hiểu về luật định, phong tục tập quán, thói quen làm việc của người Campuchia.

Lực lượng công nhân lao động người Campuchia thì không ổn định, biến động liên tục, nhất là sau mỗi đợt phát lương, Lễ hội ,...

Thời tiết không thuận lợi, địa hình đồi dốc làm ảnh hưởng đến công tác khai hoang trồng mới.



## Mục tiêu chung & Định hướng phát triển

- Phát triển ổn định, bền vững, định hướng phát triển lâu dài là ưu tiên hàng đầu.
- Ưu tiên hợp tác các dự án SX sản phẩm từ cao su, nhằm ngày càng hạn chế xuất bán cao su thô.
- Duy trì tình hình tài chính công khai, minh bạch, chính xác và đúng luật.
- Định hướng, đào tạo nhân sự mạnh, trung thành, năng động và hiệu quả phù hợp với văn hoá của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.
- Tối đa hoá lợi ích cho Cổ đông, kết hợp với việc chăm sóc quyền lợi chính đáng cho Công nhân lao động.
- Phát triển thêm diện tích trồng cao su kết hợp với tìm kiếm thị trường và công nghệ SX cao su tiêu dùng, hạn chế dần việc xuất cao su thô.
- Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới kết hợp với việc nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho khách hàng.
- Chuyển đổi một số diện tích đất sang trồng các cây hiệu quả hơn, có điều kiện để ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và phát triển các khu công nghiệp, dịch vụ, khu dân cư, điện năng lượng mặt trời, khai thác khoáng sản phù hợp với quy hoạch của tỉnh Tây Ninh, phát triển công ty theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động.



## Chiến lược quản lý đảm bảo thực hiện hoàn thành chiến lược chung

- Tiếp tục phát huy các thành quả đã đạt được, khắc phục tồn tại của năm 2021.
- Giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu. Quan tâm không ngừng mở rộng thị trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo xu hướng đa dạng hóa. Nâng dần tỷ trọng sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và hệ thống ISO 14001:2015.
- Nâng cao vai trò quản lý của Cán bộ các cấp, tiếp tục cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật.
- Triệt để thực hành tất cả các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao vai trò của lực lượng Bảo vệ, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để hạn chế các hiện tượng tiêu cực.
- Đổi mới quản lý. Thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực cán bộ các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất.
- Tăng cường công tác thu mua, gia công để bù đắp sản lượng giảm, đảm bảo công suất máy và tăng thu nhập người lao động.
- Thực hiện đề án tái cơ cấu theo chủ trương và thỏa thuận của Tập Đoàn CN cao su VN trong đó chú trọng sắp xếp lại ngành nghề kinh doanh, sắp xếp lại các công ty con, công ty liên kết.
- Tăng cường đầu tư và hỗ trợ cho Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên – Kampong Thom thực hiện tốt việc đầu tư phát triển cao su tại Campuchia.
- Tiếp tục tích cực chăm lo đến đời sống và điều kiện làm việc cho người lao động.





## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

---

- ❖ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
  - ❖ Tổ chức và nhân sự
  - ❖ Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
  - ❖ Tình hình tài chính
  - ❖ Thông tin cổ đông
  - ❖ Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty
-

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu công ty mẹ	Đvt	Thực hiện 2020	Thực hiện Năm 2021	% KH Năm 2021
Diện tích khai thác	Ha	3.047	2.821	116%
Sản lượng khai thác	Tấn	4.031	3.721	102%
Năng suất khai thác	Tấn/ha	1,32	1,04	82%
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	14.029	13.597	143%
Tổng doanh thu	Tr đồng	647.890	723.956	153%
Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	187.067	176.412	133%

Năm 2021 Công ty đạt sản lượng khai thác 3.721 tấn, đạt 102% so với kế hoạch năm 2021. Tổng sản lượng cao su tiêu thụ của Công ty năm 2021 đạt 13.597 tấn cao su các loại, đạt 143% so với kế hoạch. Trong đó:

- + Nội tiêu được: 8.839,75 tấn.
- + Xuất khẩu được: 4.756,98 tấn

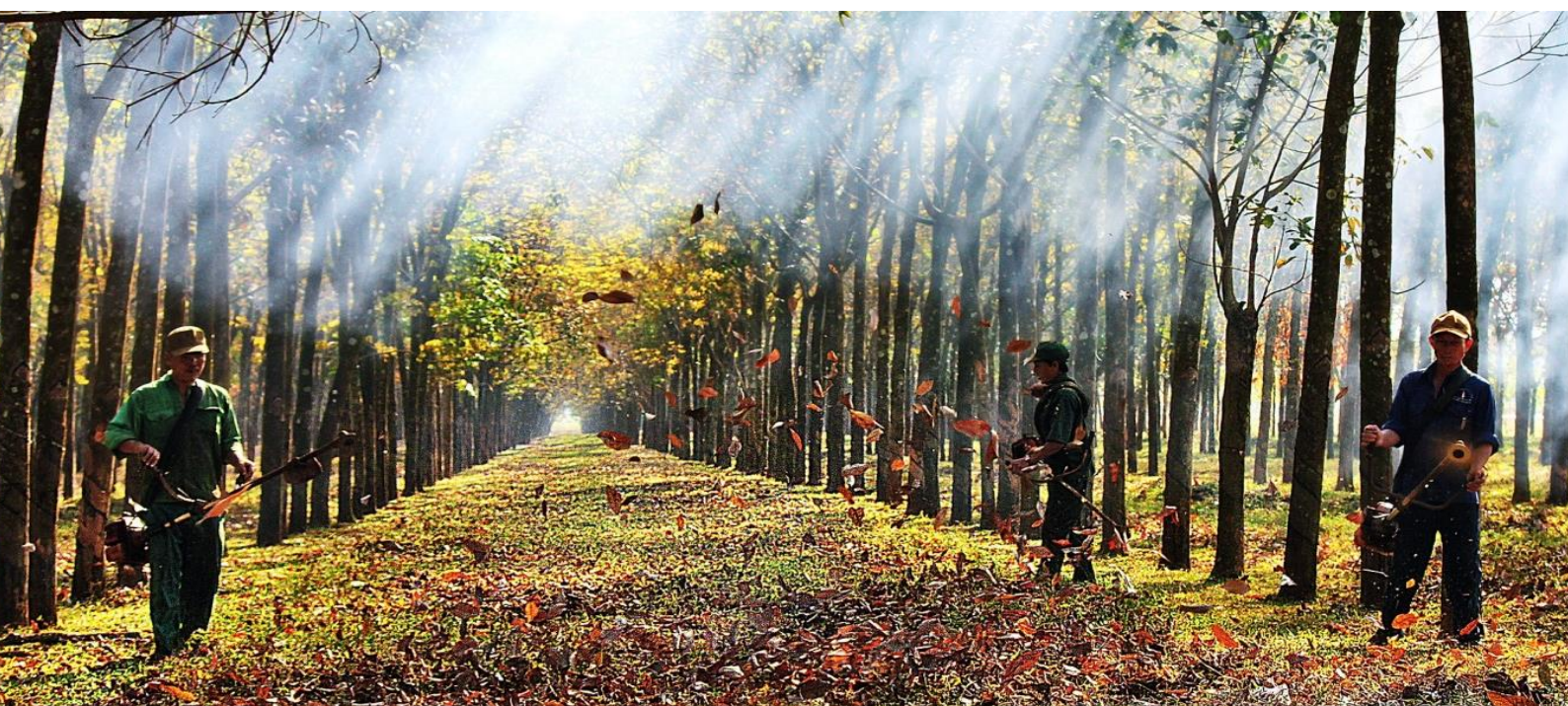
Bên cạnh đó nhờ hoạt động thanh lý vườn cây giúp mang về doanh thu hơn 143,350 tỷ. Kết thúc năm 2021, Công ty mẹ đạt tổng lợi nhuận trước thuế là 176,412 tỷ đồng vượt 33% so với kế hoạch.



## TỔ CHỨC NHÂN SỰ

### Danh sách Ban điều hành

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
01	Lê Thị Bích Lợi	Chủ Tịch HĐQT	Thành Viên Điều Hành
02	Trương Văn Cư	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành
03	Đoàn Kim Chung	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành (Miễn nhiệm ngày 24/06/2021)
04	Lâm Thanh Phú	TV. HĐQT	Thành Viên Không Điều Hành
05	Dương Tấn Phong	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành
06	Đỗ Quốc Tuấn	TV. HĐQT	Thành Viên Độc Lập (Bỏ nhiệm ngày 24/06/2021)
07	Tô Minh Tài	Thư ký HĐQT	
<b>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>			
01	Trương Văn Cư	Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
02	Đoàn Kim Chung	Phó Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành (Miễn nhiệm ngày 24/06/2021)
03	Dương Tấn Phong	Phó Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
04	Trần Văn Toàn	Phó Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>			
01	Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>			
01	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban	
02	Hoàng Quốc Hưng	Thành Viên	
03	Hoàng Văn Vinh	Thành Viên	





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Bà Lê Thị Bích Lợi**  
Chủ tịch HĐQT



**Ông Trương Văn Cư**  
Tv. HĐQT kiêm TGD



**Ông Đoàn Kim Chung**  
Tv. HĐQT kiêm Phó TGD  
(Miễn nhiệm ngày 24/06/2021)



**Ông Dương Tấn Phong**  
Tv. HĐQT kiêm Phó TGD



**Ông Lâm Thanh Phú**  
Tv. HĐQT



**Ông Đỗ Quốc Tuấn**  
Tv. HĐQT  
(Bổ nhiệm ngày 24/06/2021)

## GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### **Bà LÊ THỊ BÍCH LỢI** **Chủ tịch HĐQT**

**Trình độ chuyên môn :** Kỹ sư nông học

**Năm sinh** : 13/7/1968

**CMND** : 290627654

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Địa chỉ thường trú** : Ấp Đông Lợi xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

#### **Quá trình công tác:**

Từ 06/1991-12/1996: Nhân viên phòng Nông nghiệp - Công ty Cao su Tân Biên

Từ 12/1996-09/2001: Phó giám đốc Nông trường cao su Bồ Túc - Công ty Cao su Tân Biên

Từ 09/2001-12/2009: Giám đốc Nông trường Cao su Bồ Túc - Công ty Cao su Tân Biên

Từ 01/2010-08/2014: Thành viên HĐQT – Giám đốc Nông trường Cao su Bồ Túc – Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 08/2014-05/2016: Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 05/2016-06/2019: Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc CTCP Cao su Tân Biên

Từ 06/2019- đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Cao su Tân Biên

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 2.900 CP  
- Tỷ lệ: 0,00033%  
Đại diện vốn nhà nước: 38.220.803 CP  
- Tỷ lệ: 43,46%

**Họ tên người liên quan:** Không có



**Ông TRƯƠNG VĂN CỬ**  
**TV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

**Trình độ chuyên môn :** Kỹ sư nông học, cử nhân báo chí

**Năm sinh** : 30/06/1968

**CMND** : 072068000008

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Địa chỉ thường trú** : Ấp Bình Trung, xã Bình Minh, TP  
Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

**Quá trình công tác** :

Từ 06/1991-08/1997: Nhân viên phòng Kỹ thuật Nông nghiệp –  
Công ty Cao su Tân Biên

Từ 08/1997-01/2004: Phó phòng Kỹ thuật nông nghiệp – Công  
ty Cao su Tân Biên

Từ 02/2004-12/2004: Giám đốc Nông trường Tân Hiệp – Công  
ty Cao su Tân Biên

Từ 12/2004-06/2010: Giám đốc Nhà máy chế biến – Công ty  
TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 06/2010-08/2014: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Nhà  
máy chế biến – Công ty TNHH MTV  
Cao su Tân Biên

Từ 08/2014 – 08/2015: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc  
Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 08/2015 – 04/2016: Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám  
đốc Công ty TNHH MTV Cao su Tân  
Biên

Từ 05/2016 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 46.955 CP - Tỷ lệ: 0,053%

- Đại diện vốn nhà nước: 17.589.000 CP - Tỷ lệ: 20%

**Họ tên người liên quan:** - Trương Văn Dề – Em ruột - Số CP nắm  
giữ: 10.200 CP - Tỷ lệ: 0,012%.

- Trương Thị Kim Trang – Em ruột - Số CP nắm giữ: 3.000 CP -  
Tỷ lệ: 0,00341%.

- Lê Tấn Lợi – Em rể - Số CP nắm giữ: 2.900 CP - Tỷ lệ: 0,0033%.



**Ông ĐOÀN KIM CHUNG**

**TV.HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 24/06/2021)**

**Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật**

**Năm sinh : 01/01/1961**

**CMND : 290505784**

**Quốc tịch : Việt Nam**

**Địa chỉ thường trú : Xã Tân Hiệp, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh**

**Quá trình công tác :**

Từ 03/1979-07/1979: Chiến sỹ huấn luyện tại C26 D7 Đoàn 403 Hải Quân V3 Đà Nẵng.

Từ 07/1979-07/1982: Học viên trường Kỹ thuật Hải Quân – Cát Lái TP.HCM

Từ 08/1982-10/1983: Học viên- Trường Kỹ thuật Hải Quân – UZMAUL – Liên Xô

Từ 11/1983-12/1987: Ngành trưởng pháo tàu, chuyên gia Hải Quân Campuchia-Căn cứ 505 vùng 5 Hải Quân – Đảng viên – Thượng úy

Từ 01/1988-04/1989: Cán bộ P.TCLĐ – Công ty cao su Tân Biên

Từ 05/1990-03/1991: Phó TP.TCLĐ – Công ty cao su Tân Biên

Từ 04/1991-12/2009: Trưởng P.TCLĐ – Công ty cao su Tân Biên

Từ 01/2010-06/2011: Chủ tịch Công đoàn Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 06/2011-04/2016: Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 05/2016 - đến nay: Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 3.700 CP - Tỷ lệ:

0,0042%; Đại diện vốn nhà nước: 13.191.750 CP - Tỷ lệ:15%;

Đại diện vốn cho Công đoàn Công ty: 20.000 CP - Tỷ lệ:0,023%.

**Họ tên người liên quan:** - Phạm Thị Lài – Vợ - Số CP nắm giữ: 10.400 CP - Tỷ lệ: 0,012%.

- Đoàn Kim Quy – Con ruột - Số CP nắm giữ: 700 CP - Tỷ lệ: 0,0008%.

- Đoàn Hải Đăng – Con ruột - Số CP nắm giữ: 200 CP - Tỷ lệ: 0,0002%.

- Đoàn Văn Chuyên – Em ruột - Số CP nắm giữ: 2.800 CP - Tỷ lệ: 0,0032%.

- Dương Thị Lý – Em Dâu - Số CP nắm giữ: 2.200 CP - Tỷ lệ: 0,0025%



**Ông DƯƠNG TẤN PHONG**  
**TV.HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

**Trình độ chuyên môn :** Kỹ sư Nông học.

**Năm sinh :** 18/4/1968

**CMND :** 290370686

**Quốc tịch :** Việt Nam

**Địa chỉ thường trú :** Số 118, Huỳnh Tấn Phát, KP Hiệp Lễ,  
Phường Hiệp Ninh, Thành phố Tây Ninh,  
tỉnh Tây Ninh

**Quá trình công tác:**

Từ 06/1991-12/1991: Nhân viên P. KTNN, Công ty Cao su Tân Biên

Từ 12/1991-05/1992: Trợ lý kỹ thuật Nông trường Suối Ngô, Công ty Cao su Tân Biên

Từ 5/1992-6/1996: Nhân viên P. KTNN, Công ty Cao su Tân Biên

Từ 06/1996-12/2004: Phó giám đốc kỹ thuật Nông trường Xa Mát, Công ty Cao su Tân Biên

Từ 01/2005-3/2009: Trưởng phòng KTNN, Công ty Cao su Tân Biên.

Từ 03/2009-07/2011: Giám đốc – Bí thư chi bộ Nông trường Xa Mát, Công ty Cao su Tân Biên

Từ 08/2011 – 06/2018: Giám đốc – Bí thư chi bộ Nông trường Tân Hiệp, Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên (Nay là Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên)

Từ 06/2018 – 08/2019: TV.HĐQT kiêm Giám đốc – Bí thư chi bộ Nông trường Tân Hiệp, Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Từ 08/2019 – đến nay: Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 4.200 CP - Tỷ lệ: 0,0048%; Đại diện vốn nhà nước: 4.397.250 CP - Tỷ lệ: 5 %.

**Họ tên người liên quan:** Không có



**Ông Lâm Thanh Phú**  
**TV.HĐQT**

**Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế**

**Năm sinh** : 29/08/1971

**CMND** : 072071001683

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Địa chỉ thường trú** : Ấp Thanh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

**Quá trình công tác:**

Từ 08/1995-11/1999: Nhân viên phòng Kinh doanh - Công ty Cao su Tân Biên

Từ 11/1999-08/2004: Phó phòng Tài Chính Kế Toán - Công ty Cao su Tân Biên

Từ 09/2004-04/2016: Kế Toán Trưởng, Trưởng phòng Tài Chính Kế Toán - Công ty Cao su Tân Biên

Từ 05/2016-08/2019: Kế Toán Trưởng, Trưởng phòng Tài Chính Kế Toán - Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Từ 08/2019-đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 5.200 CP  
- Tỷ lệ: 0,00059%  
Đại diện vốn nhà nước: 13.191.750 CP  
- Tỷ lệ: 15%

**Họ tên người liên quan:**

- Lâm Thanh Hùng– Em ruột - Số CP nắm giữ: 1.100 CP - Tỷ lệ: 0,0013%.

- Lâm Thanh Tùng– Em ruột - Số CP nắm giữ: 900 CP - Tỷ lệ: 0,001%.

- Trần Nguyễn Thanh Trúc– Em Dâu - Số CP nắm giữ: 900 CP - Tỷ lệ: 0,001%.



**Ông Đỗ Quốc Tuấn**  
**TV.HĐQT (Bổ nhiệm ngày 24/06/2021)**

**Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Nông học**

**Năm sinh** : 12/12/1977

**CMND** : 290564193

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Địa chỉ thường trú** : Ấp Năm Trại, Xã Trường Đông,  
huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

**Quá trình công tác:**

Từ 08/2009-01/2010: Phó phòng KTNN - Công ty TNHH phát triển cao su Tân Biên – Kampong Thom

Từ 08/2010-02/2015: Giám đốc nông trường - Công ty TNHH phát triển cao su Tân Biên – Kampong Thom

Từ 03/2015-04/2018: Phó Giám đốc - Công ty TNHH cao su MeKong

Từ 05/2018-05/2021: Giám đốc Công ty TNHH cao su MeKong

Từ 06/2021-đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, Giám đốc Công ty TNHH cao su MeKong

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 0 CP  
- Tỷ lệ: 0%  
Đại diện vốn nhà nước: 0 CP  
- Tỷ lệ: 0%

**Họ tên người liên quan:** Không có

## GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



**Ông TRƯƠNG VĂN CỬ** (SYLL tương tự phần HĐQT)



**Ông ĐOÀN KIM CHUNG** (SYLL tương tự phần HĐQT)



**Ông DƯƠNG TẤN PHONG** (SYLL tương tự phần HĐQT)





## **Ông TRẦN VĂN TOÀN**

### **Phó Tổng Giám đốc**

**Trình độ chuyên môn :** Cử nhân kinh tế

**Năm sinh :** 26/02/1966

**CMND :** 290641959

**Quốc tịch :** Việt Nam

**Địa chỉ thường trú :** Xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

### **Quá trình công tác :**

Từ 06/1991-12/1998: Nhân viên Phòng KHĐT và phòng Kinh doanh Công ty Cao su Tân Biên

Từ 12/1998-12/1999: Trưởng ban kiểm soát nội bộ - Công ty Cao su Tân Biên

Từ 01/2000-03/2005: Nhân viên Phòng Kinh doanh và Phòng Kế hoạch Đầu tư – Công ty Cao su Tân Biên

Từ 03/2005-06/2005: Phó phòng Kế hoạch Đầu tư – Công ty Cao su Tân Biên

Từ 07/2005-09/2007: Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư - Công ty Cao su Tân Biên

Từ 09/2007-06/2009: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cao su Tân Biên-Kampongthom kiêm Giám đốc Công ty TNHH phát triển cao su Tân Biên – Kampongthom

Từ 09/2007-06/2009: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampongthom kiêm Giám đốc Công ty TNHH phát triển cao su Tân Biên – Kampongthom

Từ 06/2009-12/2010: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampongthom kiêm Giám đốc Công ty TNHH phát triển cao su Tân Biên – Kampongthom.

Từ 01/2011-08/2014: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampongthom kiêm Giám đốc Công ty TNHH cao su Mekong

Từ 08/2014-04/2016: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Tân Biên; Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampongthom; Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH cao su Mekong Việt Nam kiêm Giám đốc Công ty TNHH Cao su Mekong Campuchia

Từ 05/2016-đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tân Biên; Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampongthom.

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%

**Họ tên người liên quan:** - Hồ Thị Bích Loan - Vợ - Số CP nắm giữ: 2.400 CP - Tỷ lệ: 0,0027%.

- Trần Thị Thương – Em ruột - Số CP nắm giữ: 1.900 CP - Tỷ lệ: 0,0022%.

- Trần Thị Ngọc Bé – Em ruột - Số CP nắm giữ: 1.100 CP - Tỷ lệ: 0,0012%

- Nguyễn Tri Ân – Em rể - Số CP nắm giữ: 1.000 CP - Tỷ lệ: 0,0011%

## GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



**Ông Nguyễn Văn Sang**  
**Trưởng Ban kiểm soát**



**Ông Hoàng Quốc Hưng**  
**TV. Ban kiểm soát**



**Ông Hoàng Văn Vinh**  
**TV. Ban kiểm soát**



## 1. Ông: NGUYỄN VĂN SANG

### Trưởng Ban kiểm soát

**Trình độ chuyên môn :** Cử nhân kinh tế

**Năm sinh :** 12/2/1977

**CMND :** 291085153

**Quốc tịch :** Việt Nam

**Địa chỉ thường trú :** Ấp Hội Phú, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

**Quá trình công tác :**

Từ 11/1997-06/1999: Nhân viên Kế toán – Nhà máy chế biến – Công ty cao su Tân Biên

Từ 06/1999-03/2009: Nhân viên Kế toán – Phòng Tài chính kế toán – Công ty cao su Tân Biên

Từ 04/2009-05/2010: Kế toán tổng hợp – Nông trường cao su Suối Ngô- Công ty Cao su Tân Biên

Từ 06/2010-07/2010: Nhân viên kế toán – phòng Tài chính Kế toán – Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 08/2010-10/2011: Phó phòng Tài chính Kế toán – Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 11/2011-04/2016: Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 05/2016 đến nay: Trưởng ban kiểm soát CTCP Cao su Tân Biên

Hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cao su Tân Biên

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 2.000 CP - Tỷ lệ: 0,002%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%

**Họ tên người liên quan:** Không có



## 2. Ông HOÀNG QUỐC HÙNG

### Thành viên Ban kiểm soát

**Trình độ chuyên môn :** Cử nhân Kinh tế

**Năm sinh :** 14/6/1990

**CMND :** 285290939

**Quốc tịch :** Việt Nam

**Địa chỉ thường trú :** 288 Thôn Phú Thịnh, xã Phú Riềng,  
huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

**Quá trình công tác :**

Từ 07/2012-08/2013: Trợ lý kiểm toán – Công ty TNHH Hãng  
Kiểm toán AASC (CN HCM)

Từ 09/2013-04/2016: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán – Tập  
đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam

Từ 05/2016 đến nay: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán – Tập  
đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; Thành  
viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Cao  
su Tân Biên

Hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cao su  
Tân Biên

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ: 0%

**Họ tên người liên quan:** Không có



### 3. Ông: HOÀNG VĂN VINH

#### Thành viên Ban kiểm soát

**Trình độ chuyên môn :** Cử nhân Kinh tế

**Năm sinh :** 10/11/1973

**CCCD :** 072073003220

**Quốc tịch :** Việt Nam

**Địa chỉ thường trú :** xã Thạnh Đông - huyện Tân Châu - tỉnh Tây Ninh.

**Quá trình công tác :**

Từ 12/1995-04/2009: Kế toán Tổng hợp Nông trường Cao su Tân Hiệp – Công ty cao su Tân Biên

Từ 05/2009-04/2017: Tổ trưởng tổ tín dụng, Quỹ tín dụng Nhân dân Công ty Cao su Tân Biên

Từ 05/2017-05/2020: Nhân viên phòng TTBV-QSĐV - Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Từ 06/2020-đến nay: Nhân viên phòng TTBV-QSĐV, Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

**Cổ phiếu nắm giữ:** Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ: 0%

**Họ tên người liên quan:** Không có

## Thống kê lao động

Chỉ tiêu	SL (người)
<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	
HĐ có xác định thời hạn	0
HĐ không xác định thời hạn	928
HĐ theo thời vụ (công nhật)	0
<b>Tổng cộng</b>	

### Biến động Lao động trong năm:

**Lao động có mặt đầu kỳ: 1.051 người**

Tăng trong kỳ: 93 người

Giảm: 216 người

**Lao động có mặt cuối kỳ: 928 người**

### Tổ chức cán bộ:

- Điều động; Điều động và bổ nhiệm; Thôi giữ chức vụ, nhiệm vụ; Luân chuyển; Giao nhiệm vụ, phân công nhiệm vụ: 35 người; Bổ nhiệm: 04 người; Bổ nhiệm lại: 03 người.

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: 30 người.

- Nâng lương định kỳ: 144 người.

### Giải quyết chế độ chính sách:

Nghỉ việc được hưởng trợ cấp 1 lần: 61 trường hợp, tổng kinh phí Công ty chi trả: 908.070.000 đồng, bình quân 14,88 tr/người.

### Chính sách lao động:

- Giải quyết tiền lương hàng tháng đúng định kỳ.

- Tổng quỹ lương KH: 80.021.457.294 đồng .

- Quỹ lương thực hiện: 84.065.548.798 đồng.

- Lương bình quân/người/tháng: Kế hoạch 5.529.398 đồng, thực hiện 6.934.041 đồng.

- Chi bồi dưỡng độc hại cho người lao động: 5.258.754.290 đồng.

- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân: 651.995.696 đồng.

- Ăn giữa ca 20.000 đồng/người/ngày: 5.251.211.560 đồng.

## Chính sách chăm lo sức khỏe cho người lao động

### Điều trị:

- Kết quả khám chữa bệnh cụ thể như sau:
- Điều trị và khám kê toa cho **1.181** lượt người.
- Điều trị nội trú cho : **0** ca. Tổng số ngày điều trị: **0** ngày. Không đạt công suất sử dụng giường bệnh.
- Cấp cứu: **0** ca.
- Chuyển tuyến trên : **57** ca.
- Khám sức khỏe 01 đợt/năm tập trung cho toàn thể CB-CNV: **721/951** CBCNV đạt tỉ lệ 75,8% tổng số CBCNV.

### Phòng dịch:

Trong năm 2021 có dịch Covid-19 xảy ra. Trung tâm đã tổ chức phòng chống dịch như sau:

- + Tổ chức phân luồng tại Trung tâm y tế.
- + Nhân viên y tế thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, không để dịch bệnh lây lan trong Trung tâm Y tế.
- + Lập phòng khám hô hấp cấp tính, phòng cách ly tạm thời.
- + Phun thuốc khử khuẩn trong Trung tâm y tế và toàn công ty theo quy định.
- + Thường xuyên làm test nhanh kháng nguyên SARS-CoV2 cho các đối tượng có nguy cơ cao như sau:

- Tổng số lượt: 3.499
- Số lượt âm tính: 3.487
- Số lượt dương tính: 12

Tất cả nhân viên y tế toàn công ty tiêm ngừa đúng theo quy định.

- Trung tâm y tế 06 nhân viên đã tiêm mũi 3
- Y tế nông trường Tân Hiệp 01 nhân viên đã tiêm mũi 3
- Y tế nông trường Bồ Túc 01 nhân viên đã tiêm mũi 2
- Y tế nông trường Suối Ngô 01 nhân viên đã tiêm mũi 3

### Về công tác tiêm vắc xin phòng covid19 toàn công ty: tính đến 28/02/2022

Tổng số CBCNV - NLĐ		<b>926</b>
Trong đó:	Mũi 1	<b>924</b>
	Mũi 2	<b>920</b>
	Mũi 3	<b>796</b>
	Chưa tiêm	<b>2</b>

### Bảo hiểm y tế:

- 100% CBCNV công ty có thẻ BHYT bắt buộc do BHXH Tây Ninh phát hành.
- Công tác BHYT được thanh quyết toán kịp thời.
- Bệnh nhân BHYT được đối xử công bằng và tạo mọi điều kiện để khám chữa bệnh.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Báo cáo tài chính riêng)

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2021	Ghi chú
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.552</b>	
Doanh thu thuần	549	
Lợi nhuận trước thuế	176	
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>143</b>	

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu căn cứ trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2021	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	- Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	%	76,38	
	- Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản	%	23,62	
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	- Nợ/Tổng tài sản	%	25,87	
	- Nợ/Vốn CSH	%	34,89	
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,23	
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,74	
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)</b>			
	- TS LNST/Tổng tài sản	%	9,02	
	- TS LNST/Doanh thu	%	23,52	
	- TS LNST/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	12,16	
<b>5</b>	<b>Vòng quay hoạt động</b>			
	- Vòng quay HTK	Vòng	3,55	
	- Vòng quay Tài sản	Vòng	0,38	



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

### 1. Dự án đầu tư vào Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên – Kampong Thom

- Tình hình hoạt động 02 dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia. Tổng diện tích vườn cây cao su tại 02 dự án là 12.952,54 ha. Tình hình hoạt động 02 dự án trong năm 2021 như sau:

\* **Dự án 1:** Công ty TNHH Phát triển Cao su Tân Biên – Kampong Thom:

- Tổng diện tích vườn cây: 7.238,54 ha. Trong đó: Diện tích cao su khai thác :7.238,54 ha.
- Sản lượng cao su khai thác là 15.490,05 tấn, đạt 129,08% so với kế hoạch 12.000 tấn, năng suất bình quân: 2,14 tấn/ha.

- Sản lượng cao su chế biến được 19.577,44 tấn, đạt 117,94% so với kế hoạch là 16.600 tấn.

Trong đó:

- + Chế biến mủ cao su khai thác: 13.836,95 tấn, đạt 115,31% so với kế hoạch 12.000 tấn.
- + Gia công chế biến được 5.740,49 tấn, đạt 124,79% so với kế hoạch 4.600 tấn
- Tiêu thụ sản phẩm cao su: 14.456,66 tấn, đạt 120,47% so với kế hoạch 12.000 tấn.
- Tổng doanh thu: 570,45 tỷ đồng, đạt 131,62% so với kế hoạch 433,406 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 203,63 tỷ đồng. Trong đó:
  - + Lợi nhuận hoạt động SXKD cao su: 220,38 tỷ đồng.
  - + Lợi nhuận hoạt động tài chính: - 21,47 tỷ đồng
  - +Lợi nhuận khác: 4,72 tỷ đồng

\* **Dự án 2:** Công ty TNHH Cao su Mê Kông

- Tổng diện tích vườn cây: 5.714 ha. Trong đó: Diện tích cao su khai thác: 4.899,5 ha.
- Sản lượng cao su khai thác là 5.750,79 tấn, đạt 115,02% so với kế hoạch 5.000 tấn.
- Tiêu thụ sản phẩm cao su: 6.022,8 tấn, đạt 118,09% so với kế hoạch 5.100 tấn.
- Tổng doanh thu: 225,69 tỷ đồng, đạt 126,31% so với kế hoạch 178,68 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 35,12 tỷ đồng, đạt 245,6% so với kế hoạch 14,29 tỷ đồng. Trong đó:
  - + Lợi nhuận hoạt động SXKD cao su: 51,44 tỷ đồng.
  - + Lợi nhuận hoạt động tài chính: - 16.32 tỷ đồng

\* **Đánh giá chung hoạt động 02 dự án:**

Hai dự án trồng cao su đầu tư tại Vương quốc Campuchia đã đưa vào khai thác được 12.138,04 ha/12.952,54 ha, đạt 93,71% tổng diện tích vườn cây (trong đó: dự án 1 là đã thực hiện khai thác 100% diện tích, dự án 2 đã thực hiện khai thác là 85,75% diện tích); Nhà máy chế biến mủ hoạt động hiệu quả, chế biến đạt công suất thiết kế, đảm bảo công suất chế biến mủ nguyên liệu tại 02 dự án và gia công cho các đơn vị khác trong vùng.

Năm 2021, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại 02 dự án đã có hiệu quả, cả 02 dự án đều có lãi, các chỉ tiêu thực hiện đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Đặc biệt, tại Công ty TNHH Phát triển Cao su Tân Biên – Kampong Thom sản lượng khai thác về trước kế hoạch 46 ngày.

### 2. Dự án Cty CP Chế biến XNK Gỗ Tây Ninh

Tổng Vốn điều lệ 50 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tân Biên tham gia góp vốn 21,6% Vốn điều lệ, tương đương 10,8 tỷ đồng. Công ty đã góp đủ 100%. Thế mạnh của Công ty là sản xuất gỗ phối bán xuất khẩu và bán trong nước, sản xuất gỗ ghép tấm chất lượng cao. Công ty có lợi thế được Tập Đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam hỗ trợ phân phối nguồn gỗ

nguyên liệu hàng năm đều đặn, do đó nhà máy hoạt động hết công suất thiết kế. Hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt nên hàng năm Công ty có tích lũy và dự nguồn để trả cổ tức cho các Cổ đông. Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 4.696 triệu đồng.

### **3. Góp vốn vào Công ty cổ phần Quasa Geruco**

- Mục đích đầu tư: Trồng 8.650 ha cao su tại Lào.
- Tổng vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tân Biên đã góp đủ 1,2% Vốn điều lệ, tương đương 12 tỷ đồng. Diện tích trồng: 7.340 ha, địa điểm tại tỉnh Savannakhet, nước CHDC Nhân dân Lào. Bắt đầu trồng từ năm 2007. Hiện nay, Dự án đã đi vào khai thác và đã làm mặt bằng để xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su sơ chế với công suất 7.000 tấn/năm.

### **4. Dự án Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG – Quảng Trị:**

- Mục đích đầu tư: Dự án nhà máy sản xuất gỗ MDF, công suất 60.000 m<sup>3</sup>/năm.
- Tổng vốn điều lệ: 551 tỷ đồng.
- Thời gian triển khai: năm 2005.
- Đến 31/12/2021 Công ty CP Cao su Tân Biên đã góp 33,672 tỷ đồng, tương đương 6,11% Vốn điều lệ.
- Dự án đã đầu tư thi công hoàn chỉnh nhà máy và đưa vào hoạt động. Hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt nên hàng năm Công ty có tích lũy và dự nguồn để trả cổ tức cho các Cổ đông.

### **5. Dự án Công ty CP TMDV và Du Lịch Cao Su:**

- Tổng vốn điều lệ 427 tỷ đồng do Tập đoàn và các đơn vị thành viên góp vốn. Trong đó, Cty CP Cao su Tân Biên đã góp vốn đủ 13 tỷ đồng, dự án này đã hoàn thành và đưa vào hoạt động ngày 25/10/2010.
- Ngày 31/12/2014, Công ty đã thoái vốn tại Công ty CP TMDV và Du lịch Cao su số tiền: 1.065.570.000 đồng tương đương 106.557 cổ phiếu.
- Ngày 08/04/2020, Công ty tiếp tục thoái vốn tại Công ty CP TMDV và Du lịch Cao su số tiền: 677.160.000 đồng, tương đương 67.716 cổ phiếu. Như vậy, đến 31/12/2021 số vốn góp của Công ty CP Cao su Tân Biên tại Dự án này chỉ còn 11.257.270.000 đồng, tương đương 1.125.727 cổ phiếu.
- Do đặc thù ngành nghề kinh doanh khách sạn nên dự án này không đạt hiệu quả trong ngắn hạn.

### **6. Dự án Cty CP PT Đô thị & KCN Cao su VN:**

- Mục đích đầu tư: Xây dựng Khu công nghiệp tại Hải Dương.
- Thời gian khởi công: tháng 01 năm 2008.
- Tổng vốn điều lệ 258,94 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tân Biên đã góp vốn 7,56% tương đương 19,580 tỷ đồng.
- Năm 2021 Công ty đã tổ chức thực hiện việc thoái vốn theo lộ trình đã được Tập Đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam phê duyệt, trong năm 2021 doanh thu từ hoạt động thoái vốn 313,46 triệu đồng, tương đương 11.300 cổ phiếu. Lãi từ thoái vốn là 200,46 triệu đồng. Đến

31/12/2021 số vốn góp của Công ty CP Cao su Tân Biên tại Dự án này là 4,664 tỷ đồng, tương đương 466.400 cổ phiếu.

Khoản mục (Đvt: đồng)	Đầu tư năm 2021	Luỹ kế đến 31/12/2021		
		Tổng số	Mệnh giá gốc	Chênh lệch
<b>Đầu tư vào công ty con (TK 221)</b>	<b>0</b>	<b>795.041.141.348</b>	<b>845.631.760.000</b>	<b>(50.590.618.652)</b>
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên - Kampong Thom		795.041.141.348	845.631.760.000	(50.590.618.652)
<b>Đầu tư vào công ty liên kết (TK 223)</b>	<b>0</b>	<b>16.091.369.631</b>	<b>10.800.000.000</b>	<b>5.291.369.631</b>
Công ty CP CB&XNK Gỗ Tây Ninh		16.091.369.631	10.800.000.000	5.291.369.631
<b>Đầu tư dài hạn khác (TK 228)</b>	<b>0</b>	<b>41.340.346.741</b>	<b>61.705.820.000</b>	<b>(20.365.473.259)</b>
Công ty CP Gỗ MDF Quảng Trị		26.263.809.000	33.671.550.000	(7.407.741.000)
Công ty CP TMDV&DL Cao su		2.050.267.464	11.257.270.000	(9.207.002.536)
Công ty CP Quasa Geruco		11.593.170.277	12.000.000.000	(406.829.723)
Công ty CP PT ĐT & KCN Cao su VN		1.399.200.000	4.743.100.000	(3.343.900.000)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>0</b>	<b>852.438.957.720</b>	<b>918.103.680.000</b>	<b>(65.664.722.280)</b>



## THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG RTB

Vốn điều lệ: 879.450.000.000 đồng

Mã chứng khoán: RTB

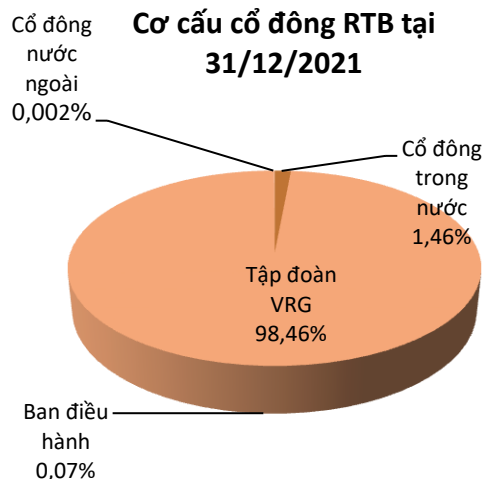
Tổng số CP: 87.945.000 CP

Số lượng CP đang lưu hành: 87.945.000 CP

Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng: 100.000 CP

Số lượng CP quỹ: 0 CP

Giá trị sổ sách tại 31/12/2021: 10.000 đồng



Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn cổ phần
<b>Tập đoàn CN Cao su Việt Nam</b>	<b>86.590.553</b>	<b>98,46%</b>
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>1.352.847</b>	<b>1,54%</b>
-Tổ chức	120.000	0,14%
-Cá nhân	1.232.847	1,40%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>1.600</b>	<b>0,0002%</b>
-Tổ chức	1.400	0,0001%
-Cá nhân	200	0,0001%
<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>87.945.000</b>	<b>100%</b>

### Biểu đồ giá cổ phiếu RTB trong 1 năm qua



Giá trị vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	2,433	EPS (4 quý gần nhất) *	3,050
KLNY hiện tại	87,945,000	P/E (4 quý gần nhất) *	9.18
KLDLH hiện tại	87,945,000		
KLGD bq 30 ngày	19,367		
Giá cao nhất 52 tuần	36,320		
Giá thấp nhất 52 tuần	10,835		
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	0.00		

\*Tính và điều chỉnh theo phương pháp của FPTTS: được cập nhật ngay khi có sự kiện làm thay đổi Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành

#### TIN DOANH NGHIỆP CÔNG BỐ

CV về việc giải trình BCTC HN đã kiểm toán năm 2021  
10/03/2022 09:19

BCTC Hợp nhất đã kiểm toán năm 2021  
10/03/2022 09:18

Báo cáo tài chính riêng năm 2021 (đã được kiểm toán)  
15/02/2022 10:42

Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ  
08/02/2022 10:44

Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021  
27/01/2022 10:48

Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4/2021  
21/01/2022 17:15

Giải trình báo cáo tài chính hợp nhất quý 4/2021  
21/01/2022 17:15

Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021  
18/01/2022 09:45

#### TIN TỨC

Báo cáo tài chính năm 2021  
11/03/2022 07:38

Nguyễn Văn Sang - Trưởng Ban kiểm soát - đã mua 0 CP  
17/02/2022 17:03

Báo cáo tài chính năm 2021 (Công ty mẹ)  
16/02/2022 09:09

Báo cáo quản trị công ty năm 2021  
27/01/2022 11:02

Báo cáo tài chính quý 4/2021  
24/01/2022 08:52

#### CÔNG TY CÙNG NGÀNH

Mã CK	Giá	Thay đổi (%)	Vốn hóa TT(Tỷ)
GVR	34,600	600 1.76	138,400
PHR	77,100	600 0.78	10,446
DRC	33,200	-300 -0.9	3,943
DPR	79,800	5,200 6.97	3,201
BRR	21,000	1,700 8.81	2,362
CSM	18,450	350 1.93	1,911
HRC	52,100	0 0	1,575
DRI	19,000	461 2.51	1,390
TRC	47,000	-1,600 -3.29	1,368

## Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên chốt ngày 31/12/2021

Tên cổ đông	Địa chỉ	Giấy Đăng ký sở hữu	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP.HCM	4106000341	86.590.553	98,46%

## Tỷ lệ sở hữu của Ban điều hành (HDQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, bao gồm đại diện cổ phần Nhà nước, vốn tổ chức khác) tại ngày 31/12/2021

Tên cổ đông	Chức vụ	CMND	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch HDQT	290627654	42.620.953	48,46%
Trương Văn Cư	Tv.HDQT kiêm Tổng Giám đốc	072068000008	17.635.955	20,05%
Đoàn Kim Chung	Tv.HDQT kiêm Phó TGD	290505784	3.700	0,004%
Lâm Thanh Phú	Tv.HDQT	290472438	13.196.950	15,01%
Dương Tấn Phong	Tv.HDQT kiêm Phó TGD	290370686	13.195.950	15,00%
Đỗ Quốc Tuấn	Tv.HDQT độc lập	290564193	0	0,000%
Trần Văn Toàn	Phó TGD	290641959	0	0,000%
Nguyễn Văn Sang	Trưởng ban kiểm soát	291085153	0	0,000%
Hoàng Văn Vinh	Tv. Ban kiểm soát	072073003220	0	0,000%
Hoàng Quốc Hưng	Tv. Ban kiểm soát	285290939	0	0,000%
Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	290519871	0	0,000%
<b>Tổng cộng</b>			<b>86.653.508</b>	<b>98,53%</b>

Trong năm công ty không có hoạt động làm thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

- **Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:**

- Tổng lượng nguyên liệu chế biến trong năm 2021 là 4.704 tấn, trong đó chế biến mù Công ty khai thác 3.088 tấn, mù thu mua 1.570 tấn, gia công 46 tấn.

- Chất lượng chế biến ổn định, đảm bảo uy tín thương hiệu trên thị trường.

- b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:**

- Trong quá trình sản xuất không phát sinh phế phẩm nên không tái chế.

- **Tiêu thụ năng lượng:**

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:**

- Sản lượng điện tiêu thụ để sản xuất mù cao su trong năm 2021 là: 1.281.549 KW (thấp hơn năm 2020: 914.913 KW).

- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:**

- Tổng sản lượng điện tiết kiệm được trong năm: 14.464 KW

- **Tiêu thụ nước: mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm:**

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:**

- Nguồn cung cấp nước: mạch nước ngầm dưới lòng đất.

- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:**

- Lượng nước dùng để sản xuất sau khi qua hệ thống xử lý nước thải được tái sử dụng hoàn toàn vào dây chuyền chế biến mù.

- **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

- Đối với khí thải và nước thải: Hệ thống nước thải tập trung đảm bảo xử lý đạt 100% theo tiêu chuẩn QCVN đúng quy định của pháp luật trước khi thải ra môi trường. Áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, cam kết thực hiện tốt chính sách chất lượng và môi trường với phương châm “*Phục vụ tốt cho cộng đồng và tạo dựng môi trường xanh trong sản xuất*”. Định kỳ gửi báo cáo giám sát cho cơ quan quản lý Nhà nước đúng quy định.

- Đối với chất thải nguy hại và chất thải thông thường: Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý triệt để 100%, đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

- Về an toàn hóa chất: Công ty đã lập Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Báo cáo tình hình quản lý chất thải nguy hại, hóa chất nguy hiểm và tiền chất công nghiệp cho các cơ quan chức năng; lập tờ khai và nộp đầy đủ phí bảo vệ môi trường. Kết quả được cơ quan chức năng đánh giá đảm bảo công tác quản lý chất thải nguy hại, hoá chất nguy hiểm đúng quy định.

- Hằng năm Công ty đều tổ chức quan trắc môi trường theo quy định. Các chỉ tiêu về môi trường được các đơn vị chức năng thẩm định đạt yêu cầu.

- **Chính sách liên quan đến người lao động:**

- Lao động bình quân năm 2021 là 1.010 người.
- Số lượng lao động tính đến 31/12/2021 là 928 người.
- Mức lương trung bình là 6,934 triệu đồng/người.
- Thu nhập bình quân là 8,74 triệu đồng/người.
- Ngoài ra, Công ty còn chi các khoản như: chi phí Bảo hộ lao động, Bồi dưỡng độc hại, các loại bảo hiểm bắt buộc (BHXH, BHYT, BHTN).
- Hoạt động đào tạo người lao động: Trong năm Công ty đã đưa đi đào tạo, tập huấn các lớp về chuyên môn nghiệp vụ và các chính sách thuế, lao động, tiền lương, BHXH,..., văn thư lưu trữ, quản trị văn phòng, chế biến mủ cao su,... Tổng kinh phí đào tạo năm 2021 là 46 triệu đồng.

• Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM  
CÔNG TY CP CAO SU TÂN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUỸ VÌ NGƯỜI NGHÈO, CHƯƠNG  
TRÌNH AN SINH XÃ HỘI NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

STT	Tên đơn vị	Tên tỉnh thành phố được hỗ trợ	Kết quả thực hiện năm 2021			Đăng ký ủng hộ năm 2022 (1.000đ)
			Số tiền (1.000đ)	Số nhà xây dựng mới (căn)	Số nhà sửa chữa (căn)	
1	Dóng góp quỹ vì người nghèo	Tây Ninh	50.000			50.000
2	Hỗ trợ trẻ em, đồng bào dân tộc nghèo, trung tâm bảo trợ, học bổng, quỹ khuyến học tại các địa phương	Tây Ninh, TP HCM	159.200			50.000
3	Hội nạn nhân chất độc màu da cam	Tây Ninh	5.000			30.000
4	Hỗ trợ quỹ và xây nhà đền ơn đáp nghĩa					30.000
5	Xây dựng nhà tình thương, Đại đoàn kết, nhà rộng	Tây Ninh	50.000			50.000
6	Xây dựng tu sửa trường học					
7	Xây dựng, tu sửa nâng cấp khu mộ Liệt sĩ, nhà tưởng niệm, bảo tàng, truyền thống, văn hóa					
8	Ứng hộ đồng bào lũ lụt, đồng bào thiên tai	Tây Ninh, Hà Tĩnh	267.520			100.000
9	Ứng hộ chiến sĩ đồn Biên phòng, công an biên giới	Tây Ninh	5.000			
10	Hỗ trợ làm đường, xây cầu, cầu treo, cầu khỉ					
11	Hỗ trợ UBND, CCB, MTTQ, TNXP, Hội LLH phụ nữ, làng thôn	Tây Ninh	90.000			30.000
12	Hỗ trợ chiến sĩ, người dân trên Đảo Trường Sa					50.000
13	Huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính Phủ					
14	Dóng góp các quỹ, chương trình phòng chống dịch Covid-19	Tây Ninh, TP HCM	656.650			100.000
15	Hỗ trợ các chương trình cho hoạt động an sinh xã hội khác	Tây Ninh, TP HCM	225.860			60.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.509.230</b>			<b>550.000</b>

LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Kim Quyên

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lâm Quang Phúc

Ngày 09 tháng 11 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Văn Cư



- **Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:**

- \* **Thực hiện chứng nhận Doanh nghiệp bền vững năm 2021:**

Nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của một doanh nghiệp phát triển bền vững là gắn liền với 3 khía cạnh: Phát triển kinh tế – Bảo vệ môi trường – Trách nhiệm với cộng đồng và xã hội. Phát huy kết quả đạt được trong các năm trước, năm 2021 Công ty tiếp tục thực hiện việc duy trì chiến lược phát triển bền vững theo hướng dẫn chỉ số CSI 2021, kết quả Công ty là 1 trong 20 Doanh nghiệp thuộc VRG được Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VCCI) cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp phát triển bền vững năm 2021. Đây là năm thứ 3 liên tiếp Công ty đạt được chứng nhận này.

- \* **Chứng chỉ rừng bền vững và chuỗi hành trình sản phẩm PEFC-CoC và DDS:**

- Về thực hiện chứng chỉ rừng bền vững: Công ty đã thực hiện công tác đánh giá duy trì chứng chỉ cho 2.428 ha tại Nông trường Bồ Túc và đánh giá mở rộng 1.999 ha tại Nông trường Suối Ngô. Theo kết luận của Chuyên gia đánh giá, Công ty có 3 lỗi nhỏ. Hiện nay, Công ty đang trong thời gian chờ cấp chứng chỉ.

- Về thực hiện chứng chỉ Coc: Công ty đã thực hiện công tác đánh giá hàng năm và chuyển đổi sang tiêu chuẩn ST 2002-2020. Theo kết luận của Chuyên gia đánh giá, Công ty có 3 lỗi nhỏ. Hiện nay, Công ty đang trong thời gian chờ cấp lại chứng chỉ theo tiêu chuẩn mới.



### III. BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ❖ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Những cải tiến trong năm
- ❖ Kế hoạch phát triển tương lai

## **DÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

### **Khó khăn – Thuận lợi**

#### **Khó khăn**

Đa số diện tích vườn cây của Công ty đang trong giai đoạn già cỗi, miệng cạo cao (diện tích vườn cây nhóm 2, tuổi cạo từ 16 trở lên chiếm 32,78%, vườn cây nhóm 3 và tận thu chiếm 59,48%). Ngoài ra, vườn cây nhóm 1 mở cạo mới ít chỉ có 220,34 ha.

Công nhân tiếp tục nghỉ việc nhiều dẫn đến thiếu lao động, nên phải thực hiện công tác nhượng quyền khai thác bên ngoài với diện tích 551,76 ha (năm 2021) và 406,44 ha (năm 2022), nhằm tận dụng khai thác tối đa vườn cây và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Vườn cây khai thác (nhóm 3 và tận thu) nhiều năm không bón phân nên tỷ lệ khô miệng cạo cao.

Trong năm 2021, do ảnh hưởng của thời tiết mưa bão và thời gian buộc phải tạm dừng sản xuất theo yêu cầu của địa phương test tổng sàng lọc để đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Vì vậy, sản lượng khai thác của Công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng, ước sản lượng không khai thác được là **214 tấn**, cụ thể:

Ảnh hưởng do mưa bão: số ngày bị ảnh hưởng trực tiếp là 88 ngày, trong đó: số ngày ngừng sản xuất (không khai thác được) là 07 ngày. Sản lượng thiệt hại: 110 tấn.

Ảnh hưởng phải tạm ngừng sản xuất do địa phương thực hiện tổng xét nghiệm sàng lọc F0: số ngày bị ảnh hưởng trực tiếp là 29 ngày, trong đó: số ngày ngừng sản xuất (không khai thác được) là: 14 ngày. Sản lượng thiệt hại: 104 tấn

#### **Thuận lợi**

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc, tạo điều kiện, giúp đỡ của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, các cấp ủy Đảng và chính quyền, địa phương nơi Công ty trú đóng trên địa bàn.

- Tình hình giá bán mủ cao su trong năm khả quan, tăng so với năm trước góp phần hoàn thành các chỉ tiêu về tài chính của Công ty. Công tác đấu giá vườn cây thanh lý của Công ty được thực hiện tốt, giá trị sau khi đấu giá thanh lý vườn cây tăng lên đáng kể góp phần tăng đáng kể về doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong năm 2021.

- Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, hệ thống quản lý chất lượng môi trường ISO 14001:2015, ISO/IEC17025:2017, đã tạo điều kiện thuận lợi cho các phòng chuyên môn làm việc. Ngoài ra, từ năm 2021 Công ty xây dựng và đã được cấp chứng chỉ rừng bền vững VFCS/PEFC và chứng nhận hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm CoC, DDS tiêu chuẩn PEFC góp phần nâng cao giá trị thương hiệu của Công ty trên thị trường.

- Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng toàn thể các CBCNV Công ty đã thể hiện tinh thần đoàn kết, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; cùng với sự quyết tâm, sự năng động và sâu sát trong quản lý, điều hành đã góp phần giúp cho Công ty vượt qua khó khăn giúp Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 đề ra.

## Một số các chỉ tiêu thực hiện năm 2021 Công ty mẹ

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021		
		KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	%
A	B	2	3	4=3/2
<b>A-CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG:</b>				
<b>1-Diện tích khai thác:</b>	<b>ha</b>	<b>2.820,98</b>	<b>2.820,98</b>	<b>100,0%</b>
<b>2-Sản lượng khai thác:</b>	<b>tấn</b>	<b>3.650,00</b>	<b>3.721,00</b>	<b>101,9%</b>
<b>3-Năng suất:</b>	<b>tấn/ha</b>	<b>1,29</b>	<b>1,32</b>	<b>101,9%</b>
<b>4-Sản lượng chế biến:</b>	<b>tấn</b>	<b>4.100,00</b>	<b>4.704,00</b>	<b>114,7%</b>
Trong đó:-Mủ khai thác	tấn	3.100,00	3.088,00	99,6%
-Mủ thu mua	tấn	1.000,00	1.570,00	157,0%
-Gia công	tấn		46,00	
<b>5-Sản lượng tiêu thụ:</b>	<b>tấn</b>	<b>9.500,00</b>	<b>13.596,73</b>	<b>143,1%</b>
Trong đó:-Mủ khai thác	tấn	3.500,00	3.560,93	101,7%
-Mủ thu mua	tấn	1.000,00	1.311,91	131,2%
-Hàng hóa cao su	tấn	5.000,00	8.723,90	174,5%
+Xuất khẩu:	tấn	4.800,00	4.756,98	99,1%
-Trực tiếp	tấn	4.800,00	4.756,98	99,1%
-Uy thác qua Tập đoàn	tấn			
-Uy thác qua đơn vị khác	tấn			
+Nội tiêu:	tấn	4.700,00	8.839,75	188,1%
<b>6-Tồn kho cuối năm:</b>	<b>tấn</b>	<b>1.043,20</b>	<b>4.324,81</b>	<b>414,6%</b>
<b>B-CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ:</b>				
<b>1-Giá thành tiêu thụ:</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>31,23</b>	<b>38,94</b>	<b>124,7%</b>
Trong đó: -Mủ khai thác	Tr đồng	26,58	31,58	118,8%
-Mủ thu mua	Tr đồng	28,57	39,18	137,1%
-Hàng hóa cao su	Tr đồng	4,66	5,30	113,9%
<b>2-Giá bán:</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>36,56</b>	<b>40,24</b>	<b>110,1%</b>
Trong đó: -Mủ khai thác	Tr đồng	33,00	42,06	127,5%
-Mủ thu mua	Tr đồng	33,00	44,25	134,1%
-Hàng hóa cao su	Tr đồng	31,00	38,90	125,5%
<b>3 -Tổng doanh thu:</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>472.025</b>	<b>723.956</b>	<b>153,4%</b>
<b>4-Tổng lợi nhuận trước thuế:</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>133.000</b>	<b>176.412</b>	<b>132,6%</b>
<b>5-Chỉ tiêu phải nộp Ngân sách</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>38.142</b>	<b>86.264</b>	<b>226,2%</b>
<b>6-Chỉ tiêu đã nộp Ngân sách</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>34.157</b>	<b>69.086</b>	<b>202,3%</b>
<b>7-Tỷ suất lợi nhuận:</b>				
_ Trước thuế/doanh thu	%	28,18	24,37	86,5%
_ Trước thuế /vốn điều lệ	%	15,12	20,06	132,6%
<b>8-Trả cổ tức trên vốn điều lệ</b>	<b>%</b>	<b>5,00</b>	<b>15,00</b>	<b>300,0%</b>
<b>9-Tổng đầu tư XDCB</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>63.430,00</b>	<b>41.487,00</b>	<b>65,4%</b>

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài sản

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Cuối kỳ	Đầu kỳ	%Cuối kỳ/Đầu kỳ
<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.800</b>	<b>2.872</b>	<b>97,50</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>661</b>	<b>677</b>	<b>97,61</b>
Phải thu ngắn hạn	18	30	58,87
Hàng tồn kho	192	120	160,01
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>2.139</b>	<b>2.194</b>	<b>97,47</b>

### Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Cuối kỳ	Đầu kỳ	%Cuối kỳ/Đầu kỳ
<b>Nợ phải trả</b>	<b>724</b>	<b>912</b>	<b>79,45</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>380</b>	<b>276</b>	<b>137,93</b>
Vay và nợ ngắn hạn	59	39	153,02
Phải trả người lao động	90	69	129,94
Quỹ khen thưởng phúc lợi	24	29	81,10
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>344</b>	<b>636</b>	<b>54,08</b>
Vay dài hạn	333	625	53,28

## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

### **Công tác chế biến**

- Chất lượng chế biến các loại sản phẩm đều được nâng cao.
- Công tác bảo trì sửa chữa thường xuyên nên thiết bị, máy móc hoạt động tốt, không ảnh hưởng đến công tác sản xuất, đảm bảo công suất và chất lượng ổn định.
- Xe vận chuyển nguyên liệu về nhà máy an toàn, hiệu quả đảm bảo thời gian nhanh nhất, chất lượng tốt nhất cho sản xuất.



### **Công tác tài chính**

- Nguồn vốn thường xuyên được cân đối để phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng cơ bản (trong đó, thực hiện dự án tái canh trồng mới của Công ty, mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh và chi trả các chế độ cho người lao động);
- Cập nhật các Thông tư, Chỉ thị mới vào công tác nghiệp vụ chuyên môn hàng ngày. Đảm bảo công tác hạch toán tính đúng, tính đủ vào giá thành;
- Đảm bảo việc chi trả lương, thưởng và các chế độ chính sách đến tay người lao động.
- Thực hiện chi nộp Ngân sách Nhà nước đầy đủ, kịp thời;
- Thực hiện thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản theo quy định;
- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về tình hình tài chính của đơn vị.
- Hoàn thành công tác báo cáo tài chính, báo cáo định kỳ theo quy định của Pháp luật và của Tập đoàn, góp phần cho công tác công bố thông tin được kịp thời.

### **Công tác tái canh cao su và chăm sóc vườn cây KTCB**

#### **▪ Công tác tái canh:**

Công ty thực hiện trồng tái canh từ ngày 07/06/2021, diện tích trồng tái canh đến ngày 30/07/2021 đạt 329 ha/329 ha đạt 100%.

#### **▪ Chăm sóc vườn cây kiến thiết cơ bản:**

Công ty tiếp tục thực hiện và chăm sóc tốt vườn cây KTCB với tổng diện tích là 2.735,05 ha.



Công tác tỉa chồi tạo tán được áp dụng theo đúng quy trình kỹ thuật; công tác chăm sóc, BVTV được thực hiện tốt.

Giá trị đầu tư cho nông nghiệp (bao gồm chi phí trả lãi vay) là 18,716 tỷ đồng, đạt 86,87% kế hoạch là 21,54 tỷ đồng.

### **Quản lý suất đầu tư :**

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn về tiết giảm suất đầu tư, năm 2021 Công ty xây dựng suất

đầu tư bình quân 60,5 triệu đồng/ha. Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp kỹ thuật về quản lý suất đầu tư tương ứng với từng năm trồng và phương thức chăm sóc phù hợp, đúng quy trình quy định.



### **Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư ngoài:**

#### **• Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản**

Trong năm 2021, Công ty đã triển khai thực hiện và đưa vào sử dụng các công trình trọng điểm thật sự cần thiết phục vụ cho sản xuất kinh doanh gồm các công trình: Sửa chữa nhà làm việc VP Công ty; Nhà làm việc Đội sản xuất (Đội 2) tại NTCS Suối Ngô; Xây dựng đường sỏi đỏ NTCS Bồ Túc; Cải tạo, nâng cấp, và sửa chữa đường lô tại 03 NTCS Xa Mát, Bồ Túc và Suối Ngô.

Ngoài ra, Công ty tiếp tục triển khai thi công công trình: “Cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý nước thải công suất 950 m<sup>3</sup>/ngày.đêm tại Xí nghiệp CKCB.” nhằm đảm bảo môi trường theo quy định hiện hành. Hiện đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm, kết quả 02 lần lấy mẫu nước thải kiểm nghiệm, các chỉ tiêu nước thải đều đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn cột A – QCVN 01-MT:2015/BTNMT.

Giá trị thực hiện đầu tư xây lắp trong năm là: 30,01 tỷ đồng.

Trong năm 2021, Công ty đã đầu tư mua sắm 01 thiết bị cầu dẫn dùng cho xe nâng hàng, hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái (công suất 230 kwp), lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động để truyền dữ liệu quan trắc nước thải tự động trực tuyến về Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Tây Ninh theo quy định. Giá trị thực hiện đầu tư thiết bị trong năm là 4,11 tỷ đồng.

#### **• Công tác đầu tư tài chính**

Đến thời điểm 31/12/2021, Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đã tham gia góp vốn 06 Dự án, trong đó có 02 dự án đầu tư ra nước ngoài. Cụ thể:

##### **➤ Góp vốn vào Công ty cổ phần cao su Quasa Geruco**

Tổng vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tân Biên đã góp đủ 1,2% Vốn điều lệ, tương đương 12 tỷ đồng. Diện tích trồng: 7.340 ha, địa điểm tại tỉnh Savannakhet, nước CHDC Nhân dân Lào. Bắt đầu trồng từ năm 2007. Hiện nay, Dự án đã đi vào khai thác và đã làm mặt bằng để xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su sơ chế với công suất 7.000 tấn/năm.

## ➤ Góp vốn vào Công ty cổ phần cao su Tân Biên – Kampong Thom

Tổng vốn điều lệ của Dự án đến 31/12/2021: 1.434 tỷ đồng, trong đó vốn góp từ Công ty là 845,632 tỷ đồng (tương đương 58,97%), số vốn còn lại do Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam 41,004% và các cổ đông là cá nhân, tương đương 0,026%. Dự án đi vào khai thác, hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt năm 2021.

### • Công tác bảo vệ, Quân sự:

Tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội luôn được Công ty đặc biệt quan tâm. Công tác phối hợp cùng với công an địa phương, lực lượng tự vệ và công nhân tự quản của công ty trong việc bảo vệ vườn cây, phòng chống mất cắp



mủ được công ty duy trì tốt. Từ đầu năm đến nay, Công ty phối hợp với công an địa phương đã xử lý một số vụ trộm cắp mủ và đập phá vật tư, xâm hại đến cây cao su.

Công ty luôn quan tâm đến công tác tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ. Tuy nhiên, từ đầu năm đến nay có một số nhân viên bảo vệ mới tuyển dụng công ty chưa tập huấn nghiệp vụ theo quy định của Bộ công an.

Công ty đã kết hợp cùng Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH công an tỉnh Tây Ninh tổ chức tập huấn phương án PCCC và phòng ngừa hóa chất năm 2021. Kết quả: đạt yêu cầu kế hoạch đề ra.

Hiện nay, Công ty phối hợp cùng chính quyền địa phương đang giải quyết các vụ việc tranh chấp, lấn chiếm đất đai tại huyện Tân Châu 28,4969 ha, huyện Tân Biên 96,57 ha đối với đất các hộ dân đang chấp, lấn chiếm với Công ty.

Công ty được công an tỉnh Tây Ninh tặng giấy khen 05 năm thực hiện Quyết định số 521/QĐ-TTg ngày 13/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” giai đoạn 2015-2020.

Công ty được UBND tỉnh Tây Ninh tặng Bằng khen “phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” năm 2020 cho tập thể Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Công ty được công an tỉnh Tây Ninh công nhận đơn vị đạt điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân tham gia phòng cháy và chữa cháy năm 2021.

Năm 2021 ngoài một số khó khăn nhất định như đã trình bày ở phần trên, nhìn chung các chỉ tiêu cơ bản về sản xuất kinh doanh năm 2021 Công ty đều thực hiện đạt, vượt mức kế hoạch đề ra. Đó là nhờ:



- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp Ủy Đảng, UBND các cấp, Lãnh đạo Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam và các Ban trực thuộc;
  - Sự giúp đỡ tận tình của các cơ quan Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh Tây Ninh; sự phối hợp, hỗ trợ nhiệt tình và có hiệu quả của chính quyền và nhân dân các xã trên địa bàn Công ty trú đóng.
  - Đời sống vật chất, tinh thần CB-CNV được cải thiện, thu nhập tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động được chú trọng nâng cao, đã động viên, khuyến khích mọi người hăng hái thi đua lao động sản xuất;
  - Coi trọng việc đào tạo cán bộ quản lý ngang tầm với nhiệm vụ, không ngừng cải tiến lề lối làm việc và phong cách thái độ phục vụ khách hàng.
- ích của cổ đông, của người lao động được ưu tiên ở mọi giải pháp.
- Với những kết quả đạt được trong năm 2021, toàn thể CB-CNV Công ty cổ phần Cao su Tân Biên tiếp tục quyết tâm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

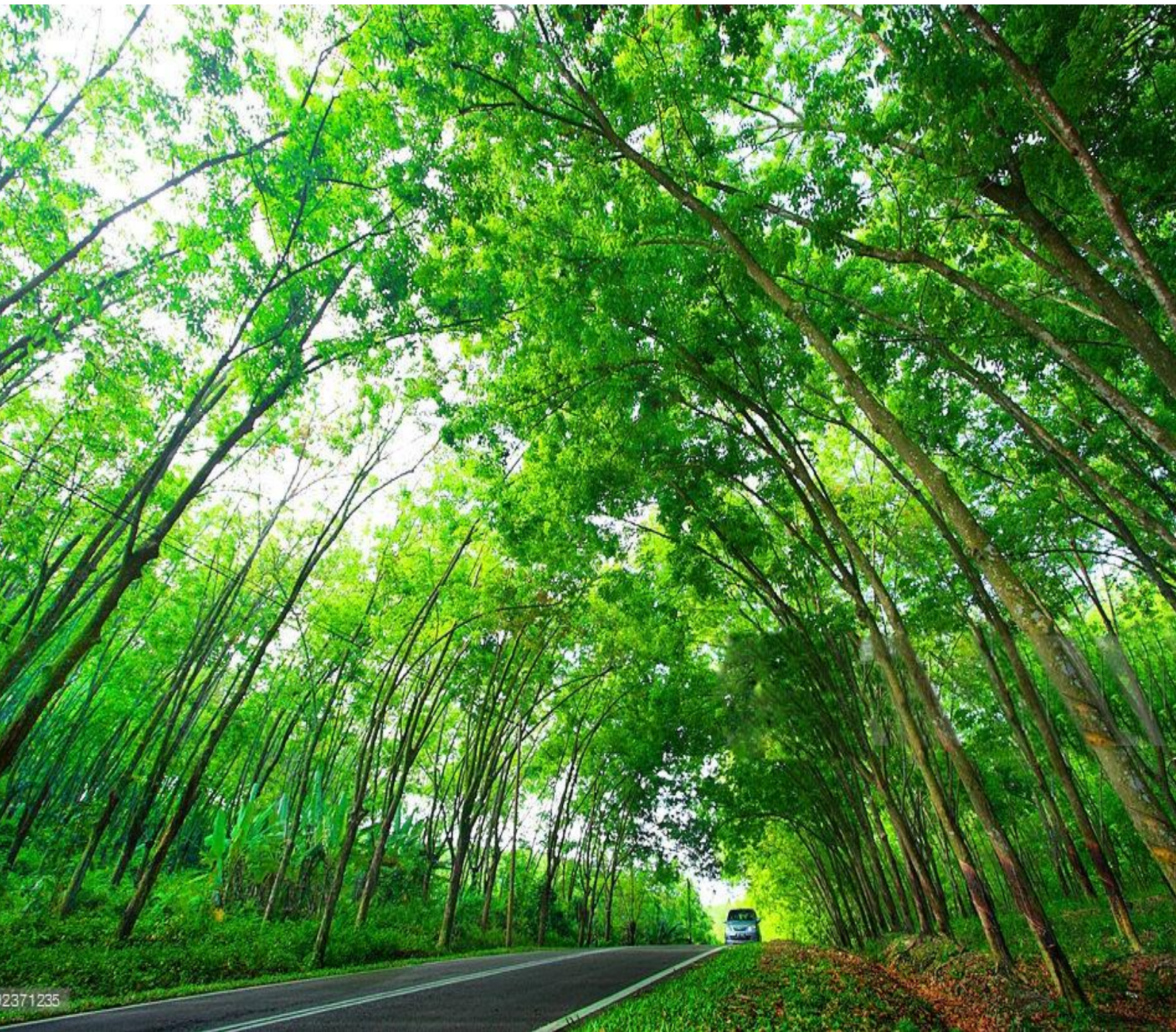


## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

<b>a. Diện tích, sản lượng, năng suất khai thác:</b>		
+Diện tích:		
-Diện tích Công ty tự khai thác	2.110,91	ha
-Diện tích nhượng quyền khai thác	465,62	ha
-Diện tích chăm sóc cây KTCB	2.780,05	ha
-Diện tích trồng mới tái canh	192,97	ha
+ Sản lượng cao su khai thác:	3.120	tấn
+ Năng suất:	1,21	tấn/ha
<b>b. Sản lượng chế biến:</b>		
		<b>tấn</b>
+ Mủ khai thác:	2.522	tấn
+ Mủ Thu mua:	1.200	tấn
+ Chế biến mủ gia công:		tấn
<b>c. Sản lượng tiêu thụ (Khai thác+thu mua):</b>		
		<b>tấn</b>
Trong đó : + Xuất khẩu & UT Xuất khẩu	4.200	tấn
+ Nội tiêu:	6.800	tấn
<b>d. Tổng doanh thu:</b>	<b>524.259</b>	<b>Triệu đồng</b>
<b>e. Tổng lợi nhuận trước thuế:</b>	<b>116.149</b>	<b>Triệu đồng</b>
<b>f. Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu:</b>	<b>5</b>	<b>%</b>
<b>g. Các khoản phải nộp ngân sách:</b>	<b>44.956</b>	<b>Triệu đồng</b>

## IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ❖ Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
- ❖ Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
- ❖ Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị



2371235

## **ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Trong năm 2021, nền kinh tế thế giới tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn cục bộ gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu.

Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 trong bối cảnh Ngành Cao su Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức:

- Đa số diện tích vườn cây của Công ty đang trong giai đoạn già cỗi, miêng cạo cao. Diện tích vườn cây nhóm 2, tuổi cạo từ 16 trở lên chiếm 32,78%, vườn cây nhóm 3 và tận thu chiếm 59,48%. Ngoài ra, vườn cây nhóm 1 mở cạo mới số lượng ít, chỉ có 220,34 ha. Bên cạnh đó, vườn cây khai thác (nhóm 3 và tận thu) nhiều năm không bón phân nên tỷ lệ khô miêng cạo cao.

- Tình trạng công nhân tiếp tục nghỉ việc nhiều dẫn đến thiếu hụt lao động, công tác tuyển dụng gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh về lao động trên địa bàn. Do đó, để đảm bảo hiệu quả công tác khai thác, sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh Công ty phải thực hiện công tác nhượng quyền khai thác bên ngoài với diện tích 551,76 ha (năm 2021) và 406,44 ha (năm 2022).

- Nạn trộm cắp và phương thức lấy cắp mũ còn diễn ra phức tạp, công tác bảo vệ mũ trên vườn cây còn chưa tốt, đối tượng trộm cắp mũ là người dân bên ngoài và có cả công nhân tại các Nông trường làm cho công tác bảo vệ gặp khó khăn.

- Ngày 24/06/2021, Công ty tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 để thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Trong bối cảnh đó, dưới sự quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự điều hành của Ban tổng Giám đốc cùng với sự nỗ lực vượt bậc, quyết tâm cao độ của toàn thể người quản lý và người lao động, Công ty đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Năm 2021, Công ty đã thực hiện được các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Một số chỉ tiêu cơ bản Năm 2021

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% KH
<b>CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG</b>				
Sản lượng khai thác	Tấn	3.650,00	3.721,00	101,95
Năng suất	Tấn/ha	1,29	1,32	101,95
Sản lượng chế biến	Tấn	4.100,00	4.704,00	114,73
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	9.500,00	13.596,73	143,12
Tồn kho cuối năm	Tấn	1.043	4.325	414,57
<b>CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ</b>				
Giá thành	Triệu đ/tấn	31,23	38,94	124,66
- Mủ khai thác	Triệu đ/tấn	26,58	31,58	118,81
- Mủ thu mua	Triệu đ/tấn	28,57	39,18	137,11
- Hàng hóa cao su	Triệu đ/tấn	4,66	5,30	113,86
Giá bán	Triệu đ/tấn	36,56	40,24	110,07
- Mủ khai thác	Triệu đ/tấn	33,00	42,06	127,45
- Mủ thu mua	Triệu đ/tấn	33,00	44,25	134,09
- Hàng hóa cao su	Triệu đ/tấn	31,00	38,90	125,48
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	472.025,00	723.956,00	153,37
Tổng LNTT	Tỷ đồng	133.000,00	176.412,00	132,64
Tỷ lệ cổ tức trên VDL	%	5,00	15,00	300,00

## **ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ**

- Chủ tịch HĐQT Công ty luôn giữ liên lạc thường xuyên với các thành viên HĐQT khác để thống nhất ý kiến chỉ đạo và có quyết định đúng đắn, kịp thời.
- Các thành viên Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo các Nghị quyết đã được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, báo cáo tình hình hoạt động của Công ty cho các thành viên HĐQT thường xuyên nhằm xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.
- Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho Tổng Giám Đốc và định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý để đánh giá kết quả triển khai các hoạt động được giao.

## **CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022**

- Tiếp tục phát huy các thành quả đã đạt được, khắc phục tồn tại của năm 2021.
- Giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu. Quan tâm không ngừng mở rộng thị trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo xu hướng đa dạng hóa. Nâng dần tỷ trọng sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015; nâng cấp phiên bản mới hệ thống quản lý phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn ISO/IEC 17025:2017; xây dựng và áp dụng hệ thống giải pháp và công cụ tinh gọn LEAN.
- Nâng cao vai trò quản lý của Cán bộ các cấp, tiếp tục cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật, sắp xếp, quản lý sản xuất hợp lý nhằm tiết giảm tối đa các chi phí nhằm giảm giá thành sản xuất thành phẩm ở mức tối ưu nhất có thể.
- Triệt để thực hành tất cả các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao vai trò của lực lượng Bảo vệ, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để hạn chế các hiện tượng tiêu cực.
- Đổi mới quản lý. Thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực cán bộ các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất.
- Tăng cường công tác thu mua, gia công để bù đắp sản lượng giảm, đảm bảo công suất máy, và tăng thu nhập người lao động;
- Tăng cường đầu tư và hỗ trợ cho Công Ty Cổ phần Cao su Tân Biên – Kampong Thom thực hiện hoàn thành nhiệm vụ.
- Tiếp tục tích cực chăm lo đến đời sống và điều kiện làm việc cho người lao động.
- Tập trung nghiên cứu, thực hiện các thủ tục chuyển đổi một phần đất trồng cao su sang một số lĩnh vực sản xuất khác như: nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất công nghiệp, phối hợp với sở ngành của tỉnh Tây Ninh xây dựng quy hoạch sử dụng đất của

công ty giai đoạn 2021 – 2030 phù hợp với quy hoạch của tỉnh Tây Ninh và chủ trương của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

- Tiếp tục điều chỉnh “Phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng quốc gia VFCS theo bộ tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững của PEFC; Xây dựng chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm CoC theo tiêu chuẩn mới và hệ thống thẩm định (DDS) theo tiêu chuẩn PEFC-CoC”.
- Tăng cường công tác y tế về thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19, thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, cơ quan y tế về phòng chống dịch thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, phòng chống các loại dịch bệnh, bệnh nghề nghiệp, nhất là đối với những người làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại. Tiếp tục duy trì bữa ăn giữa ca cho người lao động. Phối hợp với Công đoàn tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng bữa ăn, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Sau đây là một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

- Diện tích cao su khai thác 2.576,53 ha.
- Diện tích cao su tái canh: 192,97 ha.
- Diện tích cao su KTCB 2.780,05 ha.
- Sản lượng cao su khai thác 3.120 tấn. Trong đó:
  - + Sản lượng Công ty tự khai thác: 2.522 tấn.
  - + Sản lượng nhượng quyền khai thác: 598 tấn.
- Sản lượng thu mua mủ cao su: 1.200 tấn.
- Sản lượng cao su chế biến: 3.722 tấn (trong đó mủ công ty khai thác 2.522 tấn; thu mua mủ nguyên liệu 1.200 tấn).
- Tiêu thụ sản phẩm: 11.000 tấn (trong đó xuất khẩu và UTXK: 4.200 tấn).
- Tổng doanh thu: 524,259 tỷ đồng (trong đó doanh thu cao su 410,000 tỷ đồng)
- Tổng lợi nhuận trước thuế 116,149 tỷ đồng.
- Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu: 5%.
- Nộp ngân sách Nhà nước 44,956 tỷ đồng.



- 
- ❖ Hội đồng quản trị
  - ❖ Ban Kiểm soát
  - ❖ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát
  - ❖ Quan hệ cổ đông
-



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
01	Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch	Thành viên điều hành
02	Trương Văn Cư	Thành viên	Thành viên điều hành
03	Đoàn Kim Chung	Thành viên	Thành viên điều hành (Miễn nhiệm ngày 24/06/2021)
04	Lâm Thanh Phú	Thành viên	Thành viên không điều hành
05	Dương Tấn Phong	Thành viên	Thành viên điều hành
06	Đỗ Quốc Tuấn	Thành viên	Thành viên không điều hành (Bổ nhiệm ngày 24/06/2021)

### Hoạt động của HĐQT

#### Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 08 phiên họp thường kỳ và đột xuất, phát hành 78 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa 2 phiên họp. HĐQT đã ban hành 27 Nghị quyết và 96 Quyết định để quản lý, lãnh đạo trong công tác cán bộ và sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hàng quý, Hội đồng Quản trị tổ chức họp với sự tham gia mở rộng của Ban Kiểm soát, Chủ tịch Công đoàn, Ban Điều hành và Trưởng phòng nghiệp vụ của Công ty để đánh giá tình hình hoạt động và triển khai kế hoạch quý sau, chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

Hàng tháng HĐQT tham gia họp giao ban cùng với Ban điều hành để chỉ đạo, nắm bắt thông tin kết quả thực hiện các nghị quyết, chủ trương đã đề ra.

Các cuộc họp HĐQT đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Kết hợp với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật.

#### Các Nghị quyết đã thông qua trong năm 2021:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY THÁNG NĂM	NỘI DUNG CHÍNH
1	14/NQ-HĐQTCSTB	20/01/2021	Nghị quyết v/v thông qua kết quả bình xét thi đua và phương án thưởng năm 2020
2	22/NQ-HĐQTCSTB	01/02/2021	Nghị quyết v/v phê duyệt phương án trả lương bổ sung năm 2020
3	28/NQ-HĐQTCSTB	09/02/2021	Nghị quyết v/v Hội đồng quản trị Công ty Cp Cao su Tân Biên Quý IV/2020

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY THÁNG NĂM	NỘI DUNG CHÍNH
4	32/NQ-HĐQTCSTB	18/02/2021	Nghị quyết v/v họp Hội đồng quản trị Công ty về công tác nhân sự
5	44/NQ-HĐQTCSTB	02/03/2021	Nghị quyết v/v dự kiến thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
6	69/NQ-HĐQTCSTB	05/04/2021	Nghị quyết v/v gia hạn thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
7	71/NQ-HĐQTCSTB	06/04/2021	Nghị quyết v/v họp Hội đồng quản trị Công ty về công tác nhân sự
8	72/NQ-HĐQTCSTB	06/04/2021	Nghị quyết v/v họp Hội đồng quản trị Công ty về công tác nhân sự
9	75/NQ-HĐQTCSTB	12/04/2021	Nghị quyết v/v hủy danh sách tổng hợp cổ đông thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ
10	77A/NQ-HĐQTCSTB	12/04/2021	Nghị quyết v/v Thống nhất chủ trương về công tác nhân sự
11	86/NQ-HĐQTCSTB	19/04/2021	Nghị quyết v/v Họp Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Tân Biên Quý I/2021
12	88/QĐ-HĐQTCSTB	27/04/2021	Nghị quyết v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm và phương thức bán 05 xe tải ISUZU
13	107/NQ-HĐQTCSTB	19/05/2021	Nghị quyết v/v họp Hội đồng quản trị Công ty về công tác nhân sự
14	113/NQ-HĐQTCSTB	24/05/2021	Nghị quyết v/v thống nhất bổ nhiệm lại chức danh cán bộ quản lý
15	133/NQ-HĐQTCSTB	07/06/2021	Nghị quyết v/v chủ trương ký kết hợp đồng mua bán tài sản thanh lý: xe ô tô tải Isuzu, bồn Inox chứa mù và khung sắt đỡ bồn
16	142/NQ-HĐQTCSTB	14/06/2021	Nghị quyết v/v phê duyệt chủ trương nhượng quyền khai thác mù cao su tại NTCS Suối Ngô
17	161/NQ-HĐQTCSTB	24/06/2021	Nghị quyết v/v kết quả trúng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Tân Biên nhiệm kỳ 2021-2016
18	167/NQ-HĐQTCSTB	25/06/2021	Nghị quyết v/v phê duyệt chủ trương hợp tác luân canh trồng Cây Mía
19	172/NQ-HĐQTCSTB	28/06/2021	Nghị quyết v/v họp hội đồng quản trị Công ty về công tác nhân sự

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY THÁNG NĂM	NỘI DUNG CHÍNH
20	195/NQ-HĐQTCSTB	05/08/2021	Nghị quyết v/v họp hội đồng quản trị Công Ty CP Cao su Tân Biên Quý II/2021
21	204/NQ-HĐQTCSTB	11/08/2021	Nghị quyết v/v phê duyệt chi trả 5% cổ tức còn lại năm 2020
22	220/NQ-HĐQTCSTB	09/09/2021	Nghị quyết v/v thống nhất chủ trương về công tác nhân sự
23	229/NQ-HĐQTCSTB	20/09/2021	Nghị quyết v/v phê duyệt chủ trương thực hiện PA trồng luân canh cây ngắn ngày trên diện tích đất chờ chuyển đổi mục đích sử dụng
24	250/NQ-HĐQTCSTB	29/10/2021	Nghị quyết v/v Hợp HĐQT Công ty CP cao su Tân Biên Quý III/2021
25	258/NQ-HĐQTCSTB	23/11/2021	Nghị quyết v/v phê duyệt chủ trương chi tạm ứng cổ tức năm 2021
26	260/NQ-HĐQTCSTB	23/11/2021	Nghị quyết v/v thống nhất về công tác nhân sự
27	286/NQ-HĐQTCSTB	24/12/2021	Nghị quyết v/v phê duyệt chủ trương ký kết hợp đồng dài hạn tiêu thụ cao su với Cty TNHH phát triển cao su TB-KPT và Cty TNHH cao su MK



## Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: không có

- Các cuộc họp HĐQT đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT đã có gắng hoàn thành tốt chức trách của mình, hành động vì lợi ích của cổ đông và của Công ty.
- Kết hợp với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và vì sự phát triển bền vững của đơn vị, có thể đánh giá rằng HĐQT đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo, giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, cũng như Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Vì vậy, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã cơ bản hoàn thành, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty trong những năm tới.

**Danh sách các Tv.HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Tất cả Thành viên HĐQT đều có chứng chỉ đào tạo về Quản trị công ty**

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
01	Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch	Thành viên điều hành
02	Trương Văn Cư	Thành viên	Thành viên điều hành
03	Đoàn Kim Chung	Thành viên	Thành viên điều hành (Miễn nhiệm ngày 24/06/2021)
04	Lâm Thanh Phú	Thành viên	Thành viên không điều hành
05	Dương Tấn Phong	Thành viên	Thành viên điều hành
06	Đỗ Quốc Tuấn	Thành viên	Thành viên không điều hành (Bổ nhiệm ngày 24/06/2021)



## BAN KIỂM SOÁT

### Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát có 3 thành viên, Trưởng Ban làm việc theo chế độ chuyên trách, 02 thành viên còn lại làm việc theo chế độ bán chuyên trách. Ban Kiểm soát đề cử 02 thành viên; trong đó: 01 thành viên tham gia Tổ chuyên gia xét thầu và 01 thành viên tham gia Tổ kiểm tra nội bộ.
- Đại diện Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và đóng góp ý kiến với HĐQT – Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021.
- Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, báo cáo về thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý năm 2021 và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty.
- Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc điều hành.

### Kết quả giám sát hoạt động và tài chính của công ty

#### Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021:

Công ty Cổ phần cao su Tân Biên triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021, trong bối cảnh Ngành cao su nói chung và Công ty nói riêng tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn. Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp, Công ty thực hiện giãn cách xã hội theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Ngoài ra, sự biến đổi khí hậu bất thường trong năm, sự biến động về lao động làm công việc khai thác mỏ và nạn trộm cắp mỏ mặc dù có giảm nhưng vẫn còn xảy ra ở nhiều nơi ... cũng là những yếu tố làm ảnh hưởng đến sản lượng cao su khai thác.

Do đã nhận định, dự báo trước tình hình khó khăn của năm 2021, nên ngay từ đầu năm, Công ty đã chủ động đề ra các định hướng, giải pháp phù hợp trong điều hành, quản lý nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.

Ban Kiểm soát Công ty xác nhận báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP Cao su Tân Biên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, kết quả một số chỉ tiêu chính như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh
1	Tài sản ngắn hạn		661.258	
2	Tài sản dài hạn		2.138.609	
	Tổng tài sản		2.799.867	
3	Nợ phải trả		724.252	
4	Vốn chủ sở hữu		2.075.615	
	Tổng nguồn vốn		2.799.867	
5	Doanh thu	472.025	723.956	153,37%
6	Chi phí	339.025	547.544	161,51%
7	Lợi nhuận trước thuế	133.000	176.412	132,64%
8	Lợi nhuận sau thuế	106.400	142.872	134,28%
9	Sản lượng khai thác (tấn quy khô)	3.650	3.721,00	101,95%
10	Sản lượng chế biến (tấn quy khô)	4.100	4.704	114,73%
11	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	9.500	13.597	143,12%
12	Giá bán bình quân (ngàn đồng/tấn)	36,56	40,24	110,07%

## Các chỉ số đánh giá an toàn và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh năm 2021:

Các chỉ số đánh giá hiệu quả theo Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2021	Mức đạt theo BCTC HN năm 2021
Tỷ số thanh toán nhanh	1,233 lần
Tỷ số thanh toán nợ đến hạn	1,738 lần
Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu	24,37 %
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	6,30 %
Hệ số bảo toàn vốn	1,059 lần

Qua các chỉ tiêu đánh giá trên cho thấy Công ty CP Cao su Tân Biên có hệ số thanh toán các khoản nợ đến hạn cao, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu và vốn cao so với mặt bằng chung của ngành cao su và quan trọng hơn hết là vốn của chủ sở hữu được bảo toàn.

Năm 2021, Công ty đã tiến hành trích lập các Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng phúc lợi, chia cổ tức năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và tạm ứng cổ tức năm 2021 theo Nghị quyết HĐQT, như sau:

- Trích Quỹ Đầu tư phát triển: 45,207 tỷ đồng.
- Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: 20,642 tỷ đồng.
- Trích thưởng Ban quản lý điều hành: 0,172 tỷ đồng.
- Chia cổ tức năm 2020 là 10% mệnh giá: 87,945 tỷ đồng
- Tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng 15% mệnh giá: 131,9175 tỷ đồng.

### Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị:

- Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm theo đúng quy định Điều lệ tổ chức. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty trong năm.
- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Công tác đầu tư:**

#### **Đầu tư XDCB năm 2021 của Công ty:**

- Tổng mức đầu tư năm 2021: 41.487 triệu đồng, được đầu tư bằng nguồn vốn tự có của Công ty và Vốn tín dụng. Tất cả các dự án đều được thực hiện theo đúng tiến độ kế hoạch.

- Công tác chỉ đạo và triển khai dự án từ các khâu khảo sát, thiết kế, thẩm định, lập dự toán, thẩm tra, thẩm định dự toán và phê duyệt các dự án thực hiện theo quy định về thủ tục, trình tự quản lý đầu tư xây dựng. Đơn vị thiết kế, lập dự án, báo cáo đầu tư có chức năng hành nghề. Tùy theo quy mô dự án thuê tư vấn thẩm tra Thiết kế - Dự toán, công ty tự tổ chức thẩm tra và thẩm định phê duyệt dự án, công trình, Công ty tự tổ chức đấu thầu hoặc chỉ định thầu chọn đơn vị thi công. Song song đó, Công ty tự kiểm tra giám sát công trình làm cơ sở theo dõi để nghiệm thu và thanh quyết toán công trình.

- Mỗi công trình đều có quyết định cử cán bộ nghiệp vụ chuyên môn làm công tác giám sát tại hiện trường. Thành phần nghiệm thu gồm các phòng nghiệp vụ có liên quan để thực hiện cho từng dự án, từng công trình xây dựng. Công tác nghiệm thu thực hiện đúng theo quy định về quản lý chất lượng, cụ thể nghiệm thu công việc, công đoạn và tổng nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Công tác quyết toán căn cứ khối lượng thực hiện được nghiệm thu thể hiện trên bảng vẽ hoàn công.

#### **Đầu tư tài chính ra bên ngoài:**

Tính đến 31/12/2021, Công ty đang đầu tư vào 06 dự án với tổng số vốn đã góp là 918.103 triệu đồng. Có thể đánh giá hiệu quả công tác đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp cụ thể như sau:

- Trong quá trình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, Công ty thực hiện đúng trình tự thủ tục về đầu tư vốn, kể cả việc đầu tư trực tiếp ra nước ngoài. Tất cả các dự án đều được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận và được Hội đồng quản trị Công ty ra nghị quyết về đầu tư vốn, có quyết định cử người đại diện vốn đầy đủ.

- Về tiến độ đầu tư, Công ty thực hiện góp vốn các khoản đầu tư theo kế hoạch do các Công ty nhận đầu tư thông báo và đều được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.





### **Về tiền lương:**

Với việc hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, Công ty đã được Quyết toán quỹ tiền lương năm 2021 với số tiền là 84.065 triệu đồng và lương bình quân CBCNV năm 2021 là 6,934 triệu đồng/người/tháng.

Công ty đã phân phối quỹ lương một cách hợp lý, đúng chế độ và theo đúng quy chế của công ty đã ban hành.

### **Kiểm soát công nợ:**

- Thực hiện quản lý công nợ phải thu, phải tra chi tiết theo từng khách hàng, từng đối tượng nợ. Thực hiện việc trích lập dự phòng theo đúng quy định hiện hành.

### **Các công tác khác của Ban kiểm soát:**

- Kiểm tra tình hình thực hiện công tác đầu tư XD CB, tiền lương, ... tại Công ty;
- Kiểm tra tình hình quản lý và sử dụng vốn của Ban quản lý điều hành Công ty;
- Thường xuyên quan tâm theo dõi tình hình hoạt động của các dự án đầu tư tài chính của Công ty.

### **Nhận xét đánh giá:**

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã tuân thủ các quy định của Điều lệ công ty và các quy chế trong chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh.
- Ban Tổng giám đốc đã điều hành công ty trên tinh thần đoàn kết nhất trí và trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của công ty và của cổ đông. Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.
- Ban Tổng giám đốc cùng đội ngũ cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động SXKD của Công ty và đã hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng như : Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận...

### **Phương hướng nhiệm vụ năm 2022:**

- Căn cứ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên; Ban Kiểm soát xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác trong năm 2022 như sau:

#### **Lĩnh vực Tài chính:**

- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Kiểm tra, giám sát thực hiện giá thành khai thác, chế biến và các chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Giám sát việc thực hiện các nghĩa vụ với cổ đông, Nhà nước.

- Thẩm định báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần cao su Tân Biên năm 2021; 06 tháng đầu năm 2022.

- Giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

#### **Lĩnh vực Nông nghiệp:**

- Kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch sản lượng khai thác.

- Giám sát việc xây dựng kế hoạch và thực hiện suất đầu tư theo các quy định quản lý suất đầu tư của Tập đoàn.

- Giám sát tình hình mua và sử dụng phân bón theo các quy định của Tập đoàn.

#### **Lĩnh vực Kế hoạch đầu tư:**

- Kiểm tra, giám sát công tác đấu thầu, mua sắm thường xuyên.

- Kiểm tra, giám sát nhượng quyền khai thác, thanh lý vườn cây cao su.

- Kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản.

#### **Lĩnh vực Lao động tiền lương:**

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết toán quỹ tiền lương năm 2021, xây dựng kế hoạch lao động và kế hoạch tiền lương năm 2022.

- Kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng và sử dụng lao động, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động, phê duyệt kế hoạch lao động; đào tạo và an toàn vệ sinh lao động.

#### **Một số công tác khác:**

- Giám sát hoạt động thu mua và gia công mủ cao su.

- Giám sát tình hình thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

- Giám sát việc thẩm định báo cáo tài chính tại Công ty cổ phần cao su Tân Biên - Kampongthom.

- Giám sát các lĩnh vực mà Công ty dự kiến thực hiện trong thời gian tới như về dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khai thác mỏ đá, khu công nghiệp...

- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát đột xuất khi có yêu cầu của Công ty, Tập đoàn và những lĩnh vực mà Ban Kiểm soát Công ty nhận thấy cần thiết, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại đơn vị.

**Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc; Ban kiểm soát và Kế toán trưởng năm 2021**

**Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:**

STT	Họ và tên	Lương + Thù lao	Thưởng và chi khác	Cho Công ty vay	Vay của Công ty
<b>1</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				
	Lê Thị Bích Lợi	477.412.591	31.200.000		
	Trương Văn Cư	462.747.946	29.500.000		
	Đoàn Kim Chung	301.327.505	26.400.000		
	Lâm Thanh Phú	25.170.000	1.500.000		
	Dương Tấn Phong	419.673.708	25.900.000		
	Đỗ Quốc Tuấn	9.450.000	500.000		
<b>2</b>	<b>Ban kiểm soát</b>				
	Nguyễn Văn Sang	353.945.910	25.300.000		Không có phát sinh
	Hoàng Quốc Hưng	24.120.000	5.000.000		
	Hoàng Văn Vinh	19.830.000	5.000.000		
<b>3</b>	<b>Ban điều hành</b>				
	Trương Văn Cư	Như trên	Như trên		
	Đoàn Kim Chung	Như trên	Như trên		
	Dương Tấn Phong	Như trên	Như trên		
	Trần Văn Toàn	381.700.455	26.700.000		
<b>4</b>	<b>Kế toán trưởng</b>				
	Lâm Quang Phúc	354.553.636	25.300.000		

**Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** (HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên trong năm 2021):

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng..)
			Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)	
1	Lê Tấn Lợi	Em rể (Người nội bộ: Trương Văn Cư)	2.900	0,0032	0	0	Bán
2	Trương Thị Kim Trang	Em ruột (Người nội bộ: Trương Văn Cư)	3.000	0,0034	2.500	0,0028	Bán
3	Nguyễn Văn Sang	Trưởng BKS	2.000	0,0022	0	0	Bán

### Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Tên gọi	Quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền (Triệu đồng)
Công ty CP Chế biến - XNK Gỗ Tây Ninh	Công ty liên kết	Cổ tức nhận được	864
		Bán cây cao su thanh lý	21.194
		Tiền phạt vi phạm hợp đồng mua cây thanh lý	156
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên – Kampong Thom (TKR)	Công ty con	Mua Mủ cao su thành phẩm	47.087
		Bán tài sản thanh lý	789

Công ty TNHH Phát triển Cao su Tân Biên – Kampong Thom	Công ty con gián tiếp	Thanh toán và mua Mủ cao su	250.313
Caoutchouc Mekong Co., Ltd	Công ty con gián tiếp	Thanh toán và mua Mủ cao su	128.500
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	Công ty mẹ	Doanh thu bán hàng	19.959
		Chia cổ tức	173.181
Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng trị	Ông Huỳnh Duy Hiền làm thành viên HĐQT	Tiền cổ tức nhận được	1.010

### Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Nhìn chung trong năm 2021 vừa qua, HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác quản trị công ty. Thường xuyên phản ứng kịp thời và đầy đủ trước các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

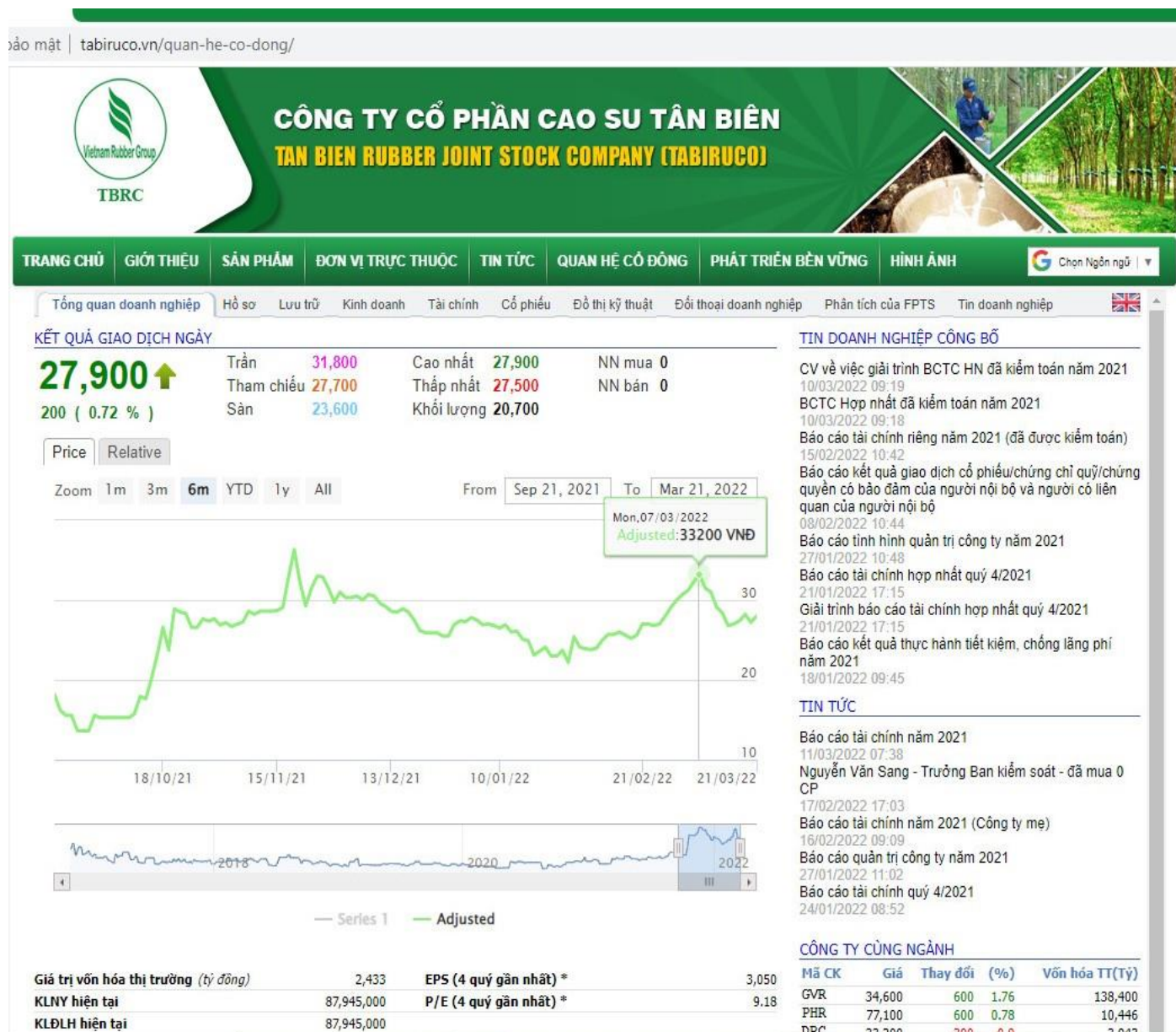


## QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Hoạt động công bố thông tin và tương tác với cổ đông là vô cùng cần thiết. Vì vậy, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn theo sát và duy trì mối quan hệ với các cổ đông. Duy trì một kênh thông tin tương tác giữa RTB và cổ đông là một nhiệm vụ được công ty chú trọng trong các năm qua. Công ty thường xuyên cập nhật các thông tin quan trọng và liên quan đến hoạt động của công ty quý nhà đầu tư có thể theo dõi chi tiết tại:

<http://www.tabiruco.vn/quan-he-co-dong/>

RTB luôn cố gắng đổi mới và thúc đẩy kênh đối thoại với các cổ đông thông qua Bộ phận công bố thông tin nhằm tiếp sức cho Ban điều hành trong công tác điều hành và quản trị công ty.



## CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN



**Tây Ninh ngày 25 tháng 3 năm 2022**  
**Xác nhận của người đại diện trước pháp luật**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN**



**Trương Văn Cư**

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG KIỂM TOÁN 2021



Số: 100222. 001 /BCTC.HCM

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên được lập ngày 10 tháng 02 năm 2022, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

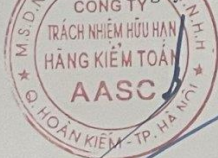
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Ngô Minh Quý

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2434-2018-002-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2022

T: (84) 4 3824 1990 | F: (84) 4 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam

Lê Kim Yến

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0550-2018-002-1



aasc.com.vn

AASC AUDITING FIRM



HLB IS A GLOBAL MEMBERSHIP FIRM OF THE GLOBAL NETWORK AND ACCREDITATION NETWORK



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		503.972.679.697	448.359.342.117
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	195.237.841.660	223.694.909.826
111	1. Tiền		36.108.055.812	22.758.559.429
112	2. Các khoản tương đương tiền		159.129.785.848	200.936.350.397
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	116.943.736.025	113.478.307.213
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		116.943.736.025	113.478.307.213
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		15.041.100.101	37.501.731.154
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	9.272.711.973	14.047.538.135
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	1.722.602.100	13.992.171.493
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	4.045.786.028	10.379.685.720
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-	(917.664.194)
140	IV. Hàng tồn kho	09	168.499.386.395	70.349.034.323
141	1. Hàng tồn kho		168.499.386.395	70.525.290.775
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	(176.256.452)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		8.250.615.516	3.335.359.601
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	952.606.984	411.777.068
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		4.593.443.103	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	2.704.565.429	2.923.582.533
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.048.332.647.362	1.018.329.804.126
220	II. Tài sản cố định		42.507.704.981	33.225.826.438
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	42.507.704.981	33.225.826.438
222	- Nguyên giá		304.162.323.629	292.882.494.356
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(261.654.618.648)	(259.656.667.918)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	-	-
228	- Nguyên giá		345.068.540	345.068.540
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(345.068.540)	(345.068.540)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	10	152.983.848.616	132.117.837.849
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		152.983.848.616	132.117.837.849
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	850.388.690.256	850.422.571.091
251	1. Đầu tư vào công ty con		795.041.141.348	795.041.141.348
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		16.091.369.631	16.091.369.631
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		41.306.446.741	41.340.346.741
254	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(2.050.267.464)	(2.050.286.629)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		2.452.403.509	2.563.568.748
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	2.452.403.509	2.563.568.748
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		<u>1.552.305.327.059</u>	<u>1.466.689.146.243</u>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>314.482.469.947</b>	<b>183.769.448.076</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>294.789.701.616</b>	<b>163.794.583.745</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	71.817.127.466	770.229.390
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	19.257.797.580	32.192.181.172
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	9.011.379	11.513.779.765
314	4. Phải trả người lao động		45.888.357.345	37.230.054.851
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	722.116.685	1.670.100.828
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	133.191.718.310	51.049.746.547
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	184.896.000	123.206.000
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		23.718.676.851	29.245.285.192
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>19.692.768.331</b>	<b>19.974.864.331</b>
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	8.745.800.768	9.027.896.768
343	2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		10.946.967.563	10.946.967.563
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.237.822.857.112</b>	<b>1.282.919.698.167</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	20	<b>1.237.822.857.112</b>	<b>1.282.919.698.167</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		879.450.000.000	879.450.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		879.450.000.000	879.450.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		246.114.300.130	200.906.887.455
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		112.258.556.982	202.562.810.712
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		57.331.050.037	104.406.935.129
421b	LNST chưa phân phối năm nay		54.927.506.945	98.155.875.583
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.552.305.327.059</b>	<b>1.466.689.146.243</b>

*Trần Nguyễn Duy Sinh*

*Lâm Quang Phúc*



Trần Nguyễn Duy Sinh  
Người lập

Lâm Quang Phúc  
Kế toán trưởng

Trương Văn Cư  
Tổng Giám đốc  
Tây Ninh, ngày 10 tháng 02 năm 2022

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	549.488.367.889	457.173.070.271
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		549.488.367.889	457.173.070.271
11	4. Giá vốn hàng bán	23	510.375.548.808	429.576.639.374
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		39.112.819.081	27.596.430.897
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	14.157.007.882	55.698.215.645
22	7. Chi phí tài chính	25	2.894.066.143	3.207.199.413
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		63.870.853	66.719.763
25	8. Chi phí bán hàng	26	8.268.353.531	5.108.157.767
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	21.513.562.482	19.067.448.378
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		20.593.844.807	55.911.840.984
31	11. Thu nhập khác	28	160.310.733.370	135.018.607.037
32	12. Chi phí khác	29	4.491.904.205	3.863.368.114
40	13. Lợi nhuận khác		155.818.829.165	131.155.238.923
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		176.412.673.972	187.067.079.907
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	33.540.167.027	36.375.704.324
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>142.872.506.945</u>	<u>150.691.375.583</u>

Trần Nguyễn Duy Sinh  
Người lập

Lâm Quang Phúc  
Kế toán trưởng



Trương Văn Cư  
Tổng Giám đốc  
Tây Ninh, ngày 10 tháng 02 năm 2022

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2021

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		598.949.442.796	477.562.598.876
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(458.764.670.174)	(312.322.041.390)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(64.297.688.735)	(79.634.601.307)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(76.301.804)	(107.499.995)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(44.129.533.904)	(29.565.731.800)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		6.824.324.012	4.825.881.296
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(87.368.559.487)	(84.760.840.929)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>(48.862.987.296)</i>	<i>(24.002.235.249)</i>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(28.157.099.535)	(12.780.951.936)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		119.697.303.545	167.419.242.990
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(71.000.000.000)	(23.500.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		67.534.571.188	38.643.528.403
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		7.470.157.280	34.677.160.000
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		13.926.655.400	18.070.854.492
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>109.471.587.878</i>	<i>222.529.833.949</i>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
34	1. Tiền trả nợ gốc vay		(220.406.000)	(26.092.651.526)
36	2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(89.134.607.000)	(104.998.750.000)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>(89.355.013.000)</i>	<i>(131.091.401.526)</i>
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>		<i>(28.746.412.418)</i>	<i>67.436.197.174</i>

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2021  
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		223.694.909.826	156.715.476.040
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		289.344.252	(456.763.388)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>195.237.841.660</u>	<u>223.694.909.826</u>

Trần Nguyễn Duy Sinh  
Người lập

Lâm Quang Phúc  
Kế toán trưởng



Trương Văn Cư  
Tổng Giám đốc  
Tây Ninh, ngày 10 tháng 02 năm 2022

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN 2021



/BCTC.HCM

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên được lập ngày 01 tháng 03 năm 2022, từ trang 05 đến trang 46, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC



Ngô Minh Quý  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 2434-2018-002-1  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2022

Lê Kim Yến  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 0550-2018-002-1

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam A member of HLB International

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

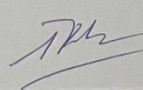
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021


Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>661.257.995.285</b>	<b>677.464.149.346</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	265.828.817.260	352.374.969.628
111	1. Tiền		97.199.031.412	119.438.619.231
112	2. Các khoản tương đương tiền		168.629.785.848	232.936.350.397
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	117.683.093.025	114.018.307.213
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		117.683.093.025	114.018.307.213
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		17.580.401.551	29.864.574.707
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	9.647.300.193	15.708.952.843
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	6.641.291.772	6.647.272.650
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	08	4.257.680.260	12.836.840.910
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.965.870.674)	(5.328.491.696)
140	IV. Hàng tồn kho	10	192.172.888.091	120.103.590.426
141	1. Hàng tồn kho		192.172.888.091	120.279.846.878
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	(176.256.452)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		67.992.795.358	61.102.707.372
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	952.606.984	411.777.068
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		64.301.078.688	57.717.377.641
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	2.739.109.686	2.973.552.663
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>2.138.608.623.667</b>	<b>2.194.199.748.772</b>
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		3.376.266.390	3.444.904.575
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	07	3.376.266.390	3.444.904.575
220	II. Tài sản cố định		1.778.566.969.974	1.624.101.481.146
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	1.776.718.797.691	1.622.873.980.200
222	- Nguyên giá		2.434.568.011.335	2.207.686.059.963
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(657.849.213.644)	(584.812.079.763)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	1.848.172.283	1.227.500.946
228	- Nguyên giá		3.803.908.688	2.941.587.090
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.955.736.405)	(1.714.086.144)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		273.265.043.973	478.524.155.933
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	273.265.043.973	478.524.155.933
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	61.242.797.034	61.830.515.132
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		21.986.617.757	22.540.455.020
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		41.306.446.741	41.340.346.741
254	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(2.050.267.464)	(2.050.286.629)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		22.157.546.296	26.298.691.986
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	13.154.120.585	20.544.118.800
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	33.a	9.003.425.711	5.754.573.186
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>2.799.866.618.952</b>	<b>2.871.663.898.118</b>


**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>724.251.925.978</b>	<b>911.551.740.275</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>380.458.522.103</b>	<b>275.836.234.636</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	42.352.919.468	30.419.059.032
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	22.313.257.606	36.819.424.509
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	1.425.010.690	12.443.161.197
314	4. Phải trả người lao động		90.257.445.807	69.459.877.359
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	4.727.690.513	4.518.007.352
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	136.600.928.276	54.332.801.310
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	59.062.592.892	38.598.618.685
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		23.718.676.851	29.245.285.192
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>343.793.403.875</b>	<b>635.715.505.639</b>
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20	332.846.436.312	624.768.538.076
343	2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		10.946.967.563	10.946.967.563
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>2.075.614.692.974</b>	<b>1.960.112.157.843</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	21	<b>2.075.614.692.974</b>	<b>1.960.112.157.843</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		879.450.000.000	879.450.000.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>879.450.000.000</i>	<i>879.450.000.000</i>
416	2. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		49.139.022.270	49.139.022.270
417	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		79.820.909.937	100.343.294.603
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		246.114.300.130	200.906.887.455
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		139.240.069.487	119.960.326.960
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước</i>		<i>18.701.066.285</i>	<i>4.056.409.313</i>
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		<i>120.539.003.202</i>	<i>115.903.917.647</i>
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		681.850.391.150	610.312.626.555
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>2.799.866.618.952</b>	<b>2.871.663.898.118</b>

  
Trần Nguyễn Duy Sinh  
Người lập

  
Lâm Quang Phúc  
Kế toán trưởng

  
Trương Văn Cư  
Tổng Giám đốc

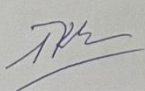
Tây Ninh, ngày 01 tháng 03 năm 2022





## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	892.373.530.353	670.904.689.411
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24	1.513.982.600	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		890.859.547.753	670.904.689.411
11	4. Giá vốn hàng bán	25	553.985.586.552	511.840.560.709
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		336.873.961.201	159.064.128.702
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26	21.759.014.973	62.432.191.835
22	7. Chi phí tài chính	27	44.838.618.120	50.479.530.578
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>38.524.028.608</i>	<i>42.021.161.400</i>
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		(553.837.263)	(256.978.653)
25	9. Chi phí bán hàng	28	38.437.011.666	23.890.261.212
26	10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	61.516.835.060	48.216.587.662
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		213.286.674.065	98.652.962.432
31	12. Thu nhập khác	30	160.886.780.792	141.262.999.840
32	13. Chi phí khác	31	4.803.035.692	22.349.315.058
40	14. Lợi nhuận khác		156.083.745.100	118.913.684.782
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		369.370.419.165	217.566.647.214
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32	33.707.656.587	36.531.696.120
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	33.b	(3.248.852.525)	(38.200.818)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>338.911.615.103</u>	<u>181.073.151.912</u>
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		252.456.503.202	168.439.417.647
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		86.455.111.901	12.633.734.265
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	34	2.871	1.915

  
Trần Nguyễn Duy Sinh  
Người lập

  
Lâm Quang Phúc  
Kế toán trưởng

  
Trương Văn Cư  
Tổng Giám đốc  
Tây Ninh, ngày 01 tháng 03 năm 2022

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2021  
(Theo phương pháp gián tiếp)

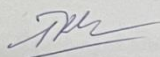
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		369.370.419.165	217.566.647.214
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		107.015.535.986	87.108.862.663
03	- Các khoản dự phòng		(2.538.896.639)	(190.209.640)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.303.486.132	(2.806.259.171)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(155.904.506.918)	(187.516.223.468)
06	- Chi phí lãi vay		38.524.028.608	42.021.161.400
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		357.770.066.334	156.183.978.998
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		2.025.565.470	(4.717.066.551)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(71.893.041.213)	24.421.047.942
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải)		12.581.603.840	17.729.229.177
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		6.849.168.299	6.710.621.490
14	- Tiền lãi vay đã trả		(38.847.174.969)	(42.440.074.125)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(44.287.324.906)	(29.795.221.865)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(19.672.044.306)	(14.874.446.364)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		204.526.818.549	113.218.068.702
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(96.269.675.891)	(70.838.323.758)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		142.498.440.015	133.835.804.327
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(71.199.357.000)	(24.041.632.375)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		67.534.571.188	38.643.528.403
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		7.470.157.280	34.677.160.000
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		14.835.351.243	19.307.811.361
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		64.869.486.835	131.584.347.958
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	1. Tiền thu từ đi vay		2.885.725.314	1.886.837.524
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(262.622.262.959)	(53.946.808.250)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(89.134.607.000)	(104.998.750.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(348.871.144.645)	(157.058.720.726)


## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT


Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(79.474.839.261)	87.743.695.934
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		352.374.969.628	240.330.739.843
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(7.071.313.107)	24.300.533.851
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>265.828.817.260</u>	<u>352.374.969.628</u>

  
Trần Nguyễn Duy Sinh  
Người lập

  
Lâm Quang Phúc  
Kế toán trưởng

  
Trương Văn Cư  
Tổng Giám đốc  
Tây Ninh, ngày 01 tháng 03 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN**

**Trụ sở : Tổ 2 - Thạnh Phú – Tân Hiệp – Tân Châu - Tây Ninh**

**Điện thoại: 0276. 3875193 – 3875266**

**Fax: 0276. 3875307**

**Email: [tbrc@tabiruco.vn](mailto:tbrc@tabiruco.vn)**

**Website: [www.tabiruco.vn](http://www.tabiruco.vn)**

